

Số: *Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023*

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình nội dung qua các Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện, Kỳ họp thứ 5, HĐND huyện khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Xã hội HĐND huyện: số 16/BC-BKTXH, ngày 07/7/2023; số 17/BC-BKTXH, ngày 07/7/2023; số 18/BC-BKTXH, ngày 07/7/2023; số 19/BC-BKTXH, ngày 07/7/2023; số 20/BC-BKTXH, ngày 07/7/2023; số 21/BC-BKTXH, ngày 07/7/2023; số 22/BC-BKTXH, ngày 07/7/2023; số 23/BC-BKTXH, ngày 07/7/2023;

Căn cứ các Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện: số 03/BC-BPC, ngày 07/7/2023; số 04/BC-BPC, ngày 07/7/2023; số 05/BC-BPC, ngày 07/7/2023; số 06/BC-BPC, ngày 07/7/2023; số 07/BC-BPC, ngày 07/7/2023; số 08/BC-BPC, ngày 07/7/2023; số 10/BC-BPC, ngày 07/7/2023; số 11/BC-BPC, ngày 07/7/2023;

Căn cứ các Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND huyện: số 02/BC-BDT, ngày 03/7/2023; số 03/BC-BDT, ngày 03/7/2023; số 04/BC-BDT, ngày 03/7/2023; số 05/BC-BDT, ngày 04/7/2023.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung qua báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện (*Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc và Ban Pháp chế HĐND huyện*), Kỳ họp thứ 5, HĐND huyện, Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Đối với Báo cáo số 23/BC-BKTXH, ngày 7/7/2023 của Ban Kinh tế - xã hội thẩm tra Báo cáo số 387/BC-UBND, ngày 15/6/2023 Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023; Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn huyện.

* Công tác triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng; chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm; việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí ở một số lĩnh vực chưa được lượng hóa bằng số liệu cụ thể như: Thực hành tiết kiệm trong chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2023; việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên đã được báo cáo đề cập nhưng chưa thấy đánh giá, cập nhật được (*số liệu công tác thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, các nguồn vốn được phân cấp...*) hiệu quả khai thác, sử dụng đặc biệt trong tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, tài nguyên nước...; việc quản lý, sử dụng tài sản công, sử dụng lao động, thời gian lao động, sắp xếp bộ máy, nguồn nhân lực phù hợp với vị trí việc làm chưa được

báo cáo đánh giá cụ thể. Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau:

- Ngay từ đầu năm 2023 UBND huyện đã thực hành tiết kiệm trong chi thường xuyên theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính với số tiền: 4.185.000.000 đồng. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2023, các cơ quan, đơn vị đã tiết kiệm được sau đấu thầu là 188.968.650 đồng, chiếm tỷ lệ 0,45% (*Thực hiện đấu thầu qua mạng và đã có kết quả trúng thầu với 16 gói thầu: Tổng giá trị các gói thầu là 42.200.685.686 đồng, tổng giá trị trúng thầu là 42.011.717.036 đồng*).

- Thực hiện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo như: thực hiện tốt hơn nữa công tác thông tin, báo cáo trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hơn, xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, bám sát tình hình đặc thù, đặc điểm của cơ quan, đơn vị để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, hiệu quả và tiết kiệm.

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ tại các đơn vị, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch; trong sử dụng các trang thiết bị làm việc cần giữ gìn, bảo quản và khai thác hiệu quả.

* Chưa cập nhật số liệu thanh tra, kiểm tra của các ngành có liên quan trên địa bàn, hướng xử lý khi đã có kết luận và chỉ ra sai sót, biện pháp khắc phục (*Thanh tra Sở Kế hoạch kết luận số 3698/KL-SKHĐT, ngày 23/11/2022 về việc chấp hành các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư công; lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; công tác phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư công; công tác đấu thầu; công tác giám sát đánh giá đầu tư công; công tác quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã của UBND huyện Tu Mơ Rông*) và một số kết luận khác (*Khoản tạm ứng kinh phí thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội 808.600.000đ, chưa làm thủ tục thu hồi tạm ứng, theo kiến nghị của kiểm toán NSDP năm 2020 tại huyện Tu Mơ Rông*). Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và giải trình như sau:

- UBND huyện thực hiện Kế hoạch kết luận số 3698/KL-SKHĐT, ngày 23/11/2022 của Sở Kế hoạch và đầu tư (*Có đính kèm theo*) và đã có báo cáo¹ về việc kết quả thực hiện, xử lý tài chính theo kết luận thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh.

+ Theo kết luận thanh tra: Tổng giá trị xử lý tài chính với số tiền 33.718.564 đồng (*trong đó: Thu hồi nộp ngân sách nhà nước 20.954.215 đồng; giảm trừ thanh toán 10.138.886 đồng; trả nợ giá trị khối lượng hạng mục còn thi công 2.625.463 đồng*).

¹ Báo cáo số 123/BC-UBND, ngày 06/3/2023.

+ Đến nay, UBND huyện chỉ đạo các đơn vị tuân thủ thực hiện xong các nội dung theo theo kết luận thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Văn bản số 3698/KL-SKHĐT, ngày 23/11/2022, như sau:

+ Xử lý tài chính theo kết luận thanh tra và đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 20.954.215 đồng, giảm trừ thanh toán 10.138.886 đồng (*giảm giá trị hợp đồng*) và đã trả nợ giá trị khối lượng hạng mục còn thi công 2.625.463 đồng.

+ Các đơn vị tổ chức Hợp kiểm điểm, rút kinh nghiệm những sai sót nhỏ trong quá trình quản lý, thực hiện dự án do mình làm chủ đầu tư.

- Khoản tạm ứng kinh phí thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội 808.600.000đ, chưa làm thủ tục thu hồi tạm ứng: UBND huyện đã chỉ đạo² Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội khẩn trương rà soát, đề xuất hướng xử lý nguồn kinh phí tạm ứng nêu trên theo quy định và theo kiến nghị của kiểm toán NSDP năm 2020 tại huyện. Mặt khác, UBND huyện đã tiến hành xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính hướng xử lý nguồn kinh phí này trong khi đang còn vướng mắc đến vụ án chưa xử lý xong. Hiện công an tỉnh đã Thông báo³ phục hồi điều tra vụ án hình sự. Do đó, sau khi có kết quả chính thức UBND huyện sẽ tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

2. Đối với Báo cáo số 17/BC-BKTXH, ngày 7/7/2023 của Ban Kinh tế xã hội thẩm tra Tờ trình 115/TTr-UBND, ngày 13/6/2023 Về việc xin ý kiến về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 huyện Tu Mơ Rông

* Đề nghị tiến hành rà soát, bố trí vốn cho các chương trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo thời gian thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định. (*Tại khoản 2, Điều 52 Luật đầu tư công năm 2019*). Đồng thời, đề nghị rà soát, đảm bảo việc bố trí kế hoạch vốn năm 2024 thực hiện các nhiệm vụ, dự án phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó lưu ý tổng kế hoạch vốn bố trí các năm không lớn hơn kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, bố trí vốn đúng theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 794/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022 (*Các địa phương đã cam kết sử dụng từ ngân sách cấp mình để đối ứng vào các dự án được ngân sách cấp trên hỗ trợ một phần, có trách nhiệm cân đối bố trí từ nguồn vốn thuộc ngân sách cấp mình theo đúng cam kết để đầu tư hoàn thành dự án đúng tiến độ*). Đối với nội dung này, UBND huyện có ý kiến như sau: UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn tiến hành rà soát kế hoạch vốn phân bổ giai đoạn 2021-2025 được giao tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 của HĐND huyện và kế hoạch vốn đã phân bổ các năm 2021, 2022, 2023 đã giao cho các đơn vị triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm

² Công văn số 1405/UBND-TCKH, ngày 21/06/2023.

³ Thông báo số 390/TB-CSKT, ngày 14/12/2022.

2024 chi tiết theo từng dự án không vượt quá số vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn lũy kế đã được giao đến năm 2023.

* Đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân một số dự án đến nay chưa giải ngân, chậm giải ngân, tỷ lệ giải ngân không cao. Đồng thời, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đã bố trí trong năm 2023, nhất là kế hoạch vốn năm 2022 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công sang năm 2023; Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án trong việc kiểm tra, giám sát, kịp thời trình cấp thẩm quyền điều chỉnh nguồn vốn cho phù hợp. Đối với nội dung này, UBND huyện có ý kiến như sau:

- Nguyên nhân giải ngân chậm:

+ Ngày 26/5/2023 Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 mới được UBND tỉnh phê duyệt, làm ảnh hưởng đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai thi công.

+ Các công trình năm 2023 hầu hết vướng đất quy hoạch 3 loại rừng và đất rừng. Thủ tục xin bỏ quy hoạch và loại khỏi 3 loại rừng tốn nhiều thời gian vì phải chờ ý kiến của các Bộ, ngành (*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ...*)

- Giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân:

+ Ngay từ đầu 2023, UBND đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, đơn vị được giao làm chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 phân đầu đến hết niên độ giải ngân 100% kế hoạch vốn. UBND huyện đã ban hành các văn bản như: Công văn số 1356/UBND-TCKH, ngày 16/06/2023 của UBND huyện; Công văn số 735/UBND-TCKH, ngày 14/04/2023 của UBND huyện; Công văn số 134/UBND-TCKH, ngày 19/01/2023 của UBND huyện; ...

+ Ngoài ra UBND huyện còn chỉ đạo báo cáo về tình hình, kết quả giải ngân các nguồn vốn đầu tư, Chương trình mục tiêu quốc gia định kỳ hàng tuần (*thứ 4*). Trong đó, xây dựng kế hoạch, tiến độ, giải pháp, khó khăn vướng mắc cho từng dự án cụ thể.

- Tiếp thu ý kiến thẩm tra, trong thời gian đến UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tập trung triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân phân đầu hết niên độ giải ngân 100% kế hoạch vốn. Trong đó, tập trung một số giải pháp như:

+ Tập trung đẩy nhanh công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai thi công.

+ Tiếp tục trình cấp có thẩm quyền loại bỏ đất quy hoạch 3 loại rừng và đất rừng đối với các công trình vướng đất quy hoạch 3 loại rừng và đất rừng.

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công và tiến độ giải ngân đối với các công trình không có bồi thường, giải phóng mặt bằng; công trình không vướng đất quy hoạch 3 loại rừng và đất rừng.

* Đối với các nội dung khác UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn tiến hành rà soát, hoàn thiện theo quy định.

3. Đối với Báo cáo số 18/BC-BKTXH, ngày 7/7/2023 của Ban Kinh tế - xã hội thẩm tra Tờ trình 119/TTr-UBND, ngày 16/6/2023 Về việc xin ý kiến về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công thuộc các CTMTQG năm 2024 huyện Tu Mơ Rông

* UBND huyện trình HĐND huyện cho ý kiến đối với kế hoạch đầu tư công thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 là chưa phù hợp so với quy định. Đề nghị UBND huyện lồng ghép các nội dung (tại Tờ trình số: 119/TTr-UBND, ngày 16/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông) vào Tờ trình số: 115/TTr-UBND, ngày 13/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc xin ý kiến về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 huyện Tu Mơ Rông; báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024; dự thảo Nghị quyết kèm theo. Đối với nội dung này, UBND huyện có ý kiến như sau:

- Theo khoản 5, Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2019 (Trước ngày 25 tháng 7 hằng năm, UBND báo cáo HĐND cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau).

- Theo Nghị quyết Số 24/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nghị quyết riêng biệt với Nghị quyết đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- Qua đó, UBND huyện trình HĐND huyện xin ý kiến về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 huyện Tu Mơ Rông thuộc các CTMTQG năm 2024 huyện Tu Mơ Rông. Tuy nhiên, theo Công văn số 4460/BKHĐT-TH, ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024. Trong đó, bao gồm việc lập kế hoạch đầu tư công và kế hoạch đầu tư công thuộc các CTMTQG năm 2024.

- Từ thực tế trên, UBND huyện xin tiếp thu và lồng ghép các nội dung (tại Tờ trình số: 119/TTr-UBND, ngày 16/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông) vào Tờ trình số: 115/TTr-UBND, ngày 13/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc xin ý kiến về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 huyện Tu Mơ Rông; báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024; dự thảo Nghị quyết kèm theo. Đồng thời, UBND huyện xin rút nội dung trình tại Tờ trình 119/TTr-UBND, ngày 16/6/2023 của UBND huyện và nhập nội dung vào Tờ trình số: 115/TTr-UBND, ngày 13/6/2023. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024; dự thảo Nghị quyết kèm theo (Có dự thảo báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024; dự thảo Nghị quyết kèm theo.)

4. Đối với Báo cáo số 20/BC-BKTXH, ngày 7/7/2023 của Ban Kinh tế -

xã hội thẩm tra Báo cáo số 383/BC-UBND, ngày 14/6/2023 Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023

* Một số nhiệm vụ thu trên địa bàn đến thời điểm hiện tại (ngày 10/6/2022) vẫn chưa đạt so với kế hoạch được giao như: Thu lệ phí trước bạ đạt: 486,09/1.000 triệu đồng, đạt 48,6% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm. Thu tiền sử dụng đất đạt: 0 triệu đồng, đạt 0% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm. Thu tiền thuê đất, mặt nước: 16,91/60 triệu đồng, đạt 28,19% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt: 2.374/7.460 triệu đồng, đạt 31,82% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm. Các khoản thu khác ngân sách (bao gồm các khoản thu hồi các khoản chi năm trước) đạt: 334,65/1.000 triệu đồng, đạt 33,46% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm. Đề nghị UBND huyện làm rõ một số nội dung nêu trên. Đồng thời, bổ sung vào báo cáo tình hình số nợ đọng thuế trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện tại là bao nhiêu (1.067 triệu đồng, số nợ 2022 chuyển sang 886 triệu đồng, nợ phát sinh năm 2023 là 1.409 triệu đồng), nguyên nhân về nợ phát sinh 2023, nhiệm vụ, giải pháp thu hồi nợ đọng thuế trong thời gian đến. UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau:

- Một số nhiệm vụ thu trên địa bàn đến thời điểm hiện tại (ngày 10/6/2022) vẫn chưa đạt so với kế hoạch được giao: Nguyên nhân chủ yếu do Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cửa hàng buôn bán trên địa bàn huyện còn khó khăn; mức tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ chậm do sức mua thấp; hàng tồn kho còn lớn; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tăng so với cùng kỳ năm trước; thị trường bất động sản đang đóng băng...; kết hợp với việc thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu... Dẫn đến, một số nhiệm vụ thu trên địa bàn đến thời điểm hiện tại vẫn chưa đạt so với kế hoạch được giao. Một số lĩnh vực cụ thể: Thu lệ phí trước bạ chưa đạt so với kế hoạch được giao: Nguyên nhân do tình hình mua sắm phương tiện có giá trị lớn trong 06 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm trước. Thu tiền sử dụng đất chưa đạt so với kế hoạch được giao: Nguyên nhân Điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết huyện chưa được phê duyệt dẫn đến khó khăn cho trong việc kêu gọi đầu tư, đấu giá đất cũng như chuyển đổi mục đích sử dụng đất nên nguồn thu từ lĩnh vực này chưa đạt.

- Tình hình số nợ đọng thuế trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện tại: Số nợ thuế tại thời điểm 31/12/2022 là 886 triệu đồng (trong đó: Nợ khó thu 76 triệu đồng; Nợ có khả năng thu là 810 triệu đồng). Nợ có khả năng thu đến 30/06/2023 là: 1.155 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2022 là: 810 triệu đồng, số tuyệt đối tăng 344,7 triệu đồng.

- Nguyên nhân chủ yếu là nợ thuế GTGT của doanh nghiệp vãng lai ngoài tỉnh (784 triệu đồng) và nợ phát sinh quý 1/2023. Do Doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính, một số doanh nghiệp chiếm dụng tiền thuế để tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nên chây ỳ trong việc thực hiện nộp tiền nợ thuế. Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu nợ qua tài khoản của các doanh nghiệp tại các tổ

chức tín dụng đạt kết quả chưa cao, do hầu hết các doanh nghiệp không có số dư tài khoản tại ngân hàng. Cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng thì doanh nghiệp không xuất được hàng do thiếu chứng từ mua bán hàng nên bên đối tác không thanh toán tiền, dẫn đến không có tiền nộp các khoản nợ thuế trước đây.

- Đối với khoản nợ thuế năm 2022 chuyển qua Chi cục Thuế đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế nhưng vẫn chưa thu được tiền thuế nợ, các khoản nợ mới phát sinh trong năm 2023 đã tiến hành đôn đốc bằng các hình thức như: điện thoại, đôn đốc trực tiếp và gửi thông báo nợ.

- Các giải pháp thu hồi nợ đọng trong thời gian tới:

+ Tiếp tục tiến hành đôn đốc bằng các hình thức điện thoại, đôn đốc trực tiếp và gửi thông báo nợ.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người nộp thuế trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện đồng thời nhiều giải pháp đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế nhằm thu hồi nợ vào ngân sách nhà nước đối với nhóm nợ có khả năng thu.

+ Thực hiện tốt công tác phối hợp trao đổi thông tin thường xuyên giữa cơ quan thuế với các Chủ đầu tư và UBND các xã trên địa bàn huyện, để thu hồi nợ thuế kịp thời nộp vào NSNN.

* Đề nghị UBND huyện, báo cáo và làm rõ một số chỉ tiêu nhiệm vụ chi không đạt so với kế hoạch được giao: Chi đầu tư xây dựng cơ bản phân cấp ngân sách huyện: chỉ đạt 25,6%; chi thường xuyên ngân sách huyện, xã 06 tháng đầu năm 2023 đạt (*kết số ngày 10/6/2023*): 140.430 triệu đồng, đạt 44,64%. UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Chi đầu tư xây dựng cơ bản phân cấp ngân sách huyện và chi thường xuyên giải ngân chậm, không đạt kế hoạch được giao chủ yếu là phần vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Nguyên nhân: Các công trình năm 2023 hầu hết vướng đất quy hoạch 3 loại rừng và đất rừng. Thủ tục xin bỏ quy hoạch và loại khỏi 3 loại rừng tốn nhiều thời gian vì phải chờ ý kiến của các Bộ, ngành và cấp trên (*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng Nhân dân tỉnh*). Thông tư hướng dẫn thực hiện các chương trình, nội dung, dự án, tiểu dự án thành phần chưa được Bộ, ngành Trung ương ban hành đầy đủ dẫn đến các đơn vị không đủ cơ sở để tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

* Về tình hình ứng trước ngân sách, tạm ứng ngân sách địa phương cho đơn vị thực hiện nhưng chưa thực hiện hoàn ứng: 808,561 triệu đồng. Đề nghị báo cáo thêm công tác chỉ đạo điều hành và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Đối với nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2013, 2014 ngân sách huyện tạm ứng cho đơn vị (*cụ thể: Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện*). UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất hướng xử lý nguồn kinh phí tạm ứng nêu trên theo quy định. Mặt khác, UBND huyện đã có văn bản xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính

hướng xử lý nguồn kinh phí này. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa xử lý dứt điểm do còn liên quan đến vụ án chưa được xử lý xong. Hiện cơ quan Công an tỉnh đã có Thông báo phục hồi điều tra vụ án hình sự.

* Đề nghị UBND huyện báo cáo rõ việc phân bổ chi khác ngân sách huyện năm trong 6 tháng đầu năm 2023 cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ (*tổng số nguồn đầu năm, đã phân bổ cho kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy*) với tổng số kinh phí: 999,422 triệu đồng (*bổ sung bảng biểu kèm theo*). UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Tổng số nguồn chi khác ngân sách huyện giao đầu năm: 2.911,242 triệu đồng (*tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông*). Số đã phân bổ cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ (*đến ngày 14/6/2023 thời điểm báo cáo*) là: 999,422 triệu đồng. Số đã phân bổ đến thời điểm hiện nay cho các đơn vị thực hiện là: 1.324,511 triệu đồng⁴. Nguồn chi khác còn lại đến thời điểm hiện tại là 1.586,730 triệu đồng.

* Đề nghị báo cáo tình hình triển khai về xin ý kiến phân bổ tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2022. Quá trình thực hiện, nguyên nhân đến nay chưa phân bổ... (*theo khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015*): UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau:

- UBND huyện đã có Tờ trình gửi Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến phân bổ nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2022. Tuy nhiên, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND chưa thống nhất 30% phân bổ để đầu tư các công trình, dự án của địa phương, vì hiện nay UBND huyện đang đề xuất các sở ngành, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh, hủy bỏ đối với danh mục, công trình, trong đó có các danh mục, công trình xin phân bổ vốn từ nguồn tăng thu để thực hiện nên đang đợi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mới có cơ sở trình.

- Đối với 70% nguồn tăng thu ngân sách huyện để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương và cải cách tiền lương. UBND huyện đã có Tờ trình gửi

⁴ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 17/1/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 1): 98 triệu đồng; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 18/1/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 2): 151 triệu đồng; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 27/1/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 3): 26,740 triệu đồng; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 02/2/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 4): 79 triệu đồng; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/2/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 5): 33,850 triệu đồng; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 6): 104 triệu đồng; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 7): 99 triệu đồng; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 8): 42,307 triệu đồng; Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 9): 365,525 triệu đồng; Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 10): 229 triệu đồng; Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND huyện Về việc Nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí thực hiện Đề án mạng lưới thú y theo Kết luận của Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020: 0,5896 triệu đồng; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND huyện Về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (đợt 11): 95,5 triệu đồng.

Thường trực HĐND huyện cho ý kiến đề UBND huyện có cơ sở phân bổ⁵. Tuy nhiên, đến nay Thường trực HĐND huyện chưa cho ý kiến đối với nội dung này.

* UBND huyện cập nhật số liệu Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 06 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn huyện đến ngày 30/6/2023:

- Đánh giá tình hình nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2023 (kết số ngày 30/6/2023):

+ **Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước:** Thu ngân sách ngân sách nhà nước trên địa bàn 06 tháng đầu năm 2023 đạt (kết số ngày 30/6/2023): 483.923 triệu đồng. Trong đó: Thu địa bàn đạt: 35.148/60.160 triệu đồng, đạt 58,42% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm (thu ngân sách địa phương được hưởng đạt: 25.782/41.857 triệu đồng, đạt: 61,59% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm); thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 314.212 triệu đồng, thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 0,589 triệu đồng, thu chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 134.562 triệu đồng.

+ **Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước:** Chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2023 đạt: 235.708 triệu đồng, đạt: 70,31% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm, đạt 39,17% so với nhiệm vụ chi năm 2023.

+ **Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản, và thực hiện các Chương trình MTQG phân cấp ngân sách huyện:** Tổng kế hoạch vốn năm 2023 đã phân bổ: 298.036 triệu đồng. Tổng kế hoạch vốn chi đầu tư đã giải ngân tính đến ngày 30/6/2023: 90.298 triệu đồng (đã bao gồm các khoản kinh phí thanh toán tạm ứng) đạt 640,33% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm, đạt 46,37% so với nhiệm vụ chi năm 2023.

+ **Tình hình phân bổ chi khác ngân sách và sử dụng dự phòng ngân sách huyện năm 2023:**

- UBND huyện đã phân bổ chi khác ngân sách huyện năm 2023 cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ để thực hiện nhiệm vụ với tổng số kinh phí: 1.324,511 triệu đồng triệu đồng.

- UBND huyện đã xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2023 để phân bổ kinh phí hoạt động Tiêu đội dân quân Thường trực 03 xã với tổng kinh phí: 1.740 triệu đồng.

+ **Tình hình ứng trước ngân sách chưa thu hồi:** Tổng kinh phí ứng trước ngân sách tính đến thời điểm hiện nay các đơn vị chưa thực hiện hoàn ứng: 808,561 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

⁵ Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện Về việc Xin ý kiến về phân bổ 70% nguồn tăng thu ngân sách huyện và nguồn thu từ tiền thu sử dụng đất, nguồn thu phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản năm 2022.

- Bổ sung Phương hướng, nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 06 tháng cuối năm 2023:

+ Chỉ đạo các đơn vị dự toán tăng cường thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đồng thời tổ chức thực hiện tốt dự toán của từng đơn vị, địa phương đảm bảo theo kế hoạch, dự toán của huyện giao.

+ Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, giải ngân kịp thời các nguồn vốn được giao. Đẩy nhanh tiến độ quyết toán dự án hoàn thành đối với các công trình đầu tư xây dựng từ năm 2022 trở về trước.

+ Tiếp tục chỉ đạo cơ quan thuế, UBND các xã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thu đúng, thu đủ các nguồn thu của địa phương để đảm bảo nhiệm vụ chi của cả huyện theo quy định.

+ Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các ngành có liên quan triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, đôn đốc các khoản thu ngân sách trên địa bàn huyện phân đầu hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2023 đảm bảo đúng theo quy định. Đồng thời, tăng cường công tác chống thất thu, thu hồi và xử lý nợ đọng thuế; tập trung giải quyết những vấn đề có liên quan và xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc trong công tác quản lý thuế trên địa bàn.

+ Đối với nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước, điều hành chi thường xuyên năm 2023 theo hướng tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường trách nhiệm đơn vị sử dụng ngân sách trong việc rà soát, sắp xếp, lồng ghép để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn kể cả nhiệm vụ phát sinh trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo hiệu quả; thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

+ Rà soát, sắp xếp, kiểm soát chặt chẽ nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước; tạm dừng một số khoản chi chưa thật sự cần thiết, chi ngoài dự toán và vượt định mức. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và quyết toán các dự án hoàn thành theo đúng quy định.

+ Tăng cường hướng dẫn công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi từ ngân sách Nhà nước. Triển khai các biện pháp thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách để có nguồn cân đối chi ngân sách; thực hiện nghiêm túc các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về ngân sách nhà nước qua các năm (nếu có)

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Phân đầu tăng tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển; đẩy nhanh việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thi công công trình; tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành.

* Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

5. Đối với Báo cáo số 21/BC-BKTXH, ngày 7/7/2023 của Ban Kinh tế -

xã hội thẩm tra Báo cáo số 386/BC-UBND, ngày 15/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về quyết toán ngân sách địa phương năm 2022; Tờ trình số: 118/TTr-UBND, ngày 14/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc xin phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách huyện năm 2022

* Đề nghị bổ sung vào Báo cáo quyết toán của một số đơn vị có kèm theo thuyết minh nhưng đánh giá kết quả, hiệu quả chi ngân sách gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, lĩnh vực, chương trình, mục tiêu được giao phụ trách một cách đầy đủ quy định tại khoản 6 Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước 2015⁶. UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật NSNN và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP. UBND huyện Tu Mơ Rông Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 đã tổng hợp đầy đủ các biểu mẫu Quyết toán thu, chi ngân sách theo quy định tại thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Số liệu phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu theo quy định. Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đã thể hiện đầy đủ kết quả, hiệu quả chi ngân sách, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, qua từng lĩnh vực, từng chương trình, mục tiêu được giao trong năm và đã được Sở Tài chính tỉnh thẩm định tại Thông báo 1973/STC-QLNN ngày 7/6/2023 theo quy định.

* Đề nghị báo cáo rõ nguyên nhân việc thực hiện không đạt so với dự toán giao đối với chi thường xuyên (*Chi hoạt động của các cơ quan, quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể*): Dự toán giao 78.273,18 triệu đồng; Quyết toán 33.717,35 triệu đồng, đạt 43,08% (*Tại biểu mẫu số 52 kèm theo Báo cáo số 386/BC-UBND, ngày 15/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông*). UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Dự toán chi thường xuyên không đạt kế hoạch được giao chủ yếu là phần vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Nguyên nhân: Công tác giao bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương chậm (*Tháng 7 năm 2022 mới giao*). Bên cạnh đó, Thông tư hướng dẫn thực hiện các chương trình, nội dung, dự án, tiểu dự án thành phần chưa được Bộ, ngành Trung ương, địa phương ban hành đầy đủ khiến các đơn vị còn lúng túng, không có cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện dẫn đến không kịp giải ngân hết nguồn kinh phí được giao phải chuyển nguồn sang năm 2023 theo qui định.

* Đề nghị làm rõ nguyên nhân việc chuyển nguồn dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 sang năm 2023 tiếp tục thực hiện. Đối với kinh phí được giao tự chủ: Trường Mầm non Đăk Hà: 375.940.236đ; Trường PTDTBT TH-THCS xã Tê Xăng: 38.929.936đ. Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết

⁶ Báo cáo quyết toán của đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp trên, ngân sách các cấp phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả chi ngân sách gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, lĩnh vực, chương trình, mục tiêu được giao phụ trách.

một số điều của Luật NSNN và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP. Ngày 11/12/2018, Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý chuyển nguồn cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau tại Công văn số 15391/BTC-KBNN, theo đó quy định công tác chuyển nguồn thường xuyên thực hiện như sau: “*Kinh phí được giao tự chủ - mã nguồn 13 (bao gồm cả kinh phí khoán chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm: Số dư tại các đơn vị được giao theo cơ chế tài chính trong nước, số dư tạm ứng ở các cấp ngân sách theo chế độ quy định đã làm thủ tục xác nhận viện trợ, được chuyển nguồn sang năm sau*”. Việc thực hiện chuyển nguồn dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 sang năm 2023 cho 02 đơn vị nêu trên là đảm bảo đúng theo quy định.

* Nguyên nhân bổ sung kinh phí (từ nguồn chi khác ngân sách huyện) sau ngày 30/9 phải đề chuyển nguồn sang năm 2023, tại Quyết định số 600/QĐ-UBND, ngày 29/11/2022 của UBND huyện về việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2022 (đợt 9): Hỗ trợ kinh phí thuê tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT; thẩm định các dự án PTSX, hỗ trợ phát triển sản phẩm, dự án PTSX liên kết chuỗi giá trị, trồng rừng trên địa bàn xã năm 2022 ở 11 đơn vị UBND xã trên địa bàn huyện. (Chưa bổ sung nội dung trên để chuyển nguồn tại Quyết định số 43/QĐ-UBND, ngày 15/3/2023). Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Theo Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025. Tại Khoản 3, Điều 10 quy định: “*Chi chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước sang năm sau*” thuộc “*Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã*”. Do đó, đối với kinh phí nêu trên UBND các xã đã thực chuyển nguồn ngân sách cấp xã. Nên tại Quyết định số 43/QĐ-UBND, ngày 15/3/2023 UBND huyện Tu Mơ Rông không có phần kinh phí này.

* Đề nghị báo cáo rõ các khoản thu phải nộp ngân sách với số tiền 29.600.000 đ qua kiến nghị của kiểm toán, thanh tra năm nay (tại phụ biểu 69/TT-342). Đồng thời, báo cáo bổ sung tình hình thực hiện kết luận qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và nộp trả ngân sách nhà nước (nếu có). UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Theo Kết luận số 07/KL-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc thanh tra thu, chi NSNN; Công tác chấp hành các quy định pháp luật về quản lý đầu tư các công trình XDCB tại UBND xã Đăk Tờ Kan từ năm 2018 đến năm 2020. UBND xã Đăk Tờ Kan đã khắc phục nộp trả với số tiền 29.635.550 đồng.

* Báo cáo tình hình nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan trong việc chi chuyển nguồn sang năm 2023 sau với số tiền: 134.562,707 triệu đồng. UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Chi chuyển nguồn sang năm 2023 sau với số tiền: 134.562,707 triệu đồng (trong đó: chuyển nguồn ngân sách huyện 124.508,564 triệu đồng, chuyển nguồn ngân sách xã 10.054,142 triệu đồng). Chủ yếu là phần vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Nguyên nhân khách quan: Công tác giao bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương chậm (*Tháng 7 năm 2022*). Bên cạnh đó, Thông tư hướng dẫn thực hiện các chương trình, nội dung, dự án, tiểu dự án thành phần chưa được Bộ, ngành Trung ương, địa phương ban hành đầy đủ nên không có cơ sở triển khai thực hiện.

* Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

6. Báo cáo số 395/BC-UBND ngày 16/6/2023 của UBND huyện về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

6.1. Đối với Báo cáo thẩm tra số 03/BC-BDT ngày 03/07/2023 của Ban Dân Tộc

* Kết quả của việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh theo quy định của các nghị định tại các Trường học của học kỳ II năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện. UBND huyện có ý kiến như sau:

- Tổng kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục Học kỳ II năm học 2022 – 2023 với tổng số: 20.913.628.500 đồng, trong đó: (*Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Học kỳ II năm học 2022 - 2023: 6.459.270.000 đồng; Kinh phí thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP Học kỳ II năm học 2022 - 2023: 2.524.450.000 đồng; Kinh phí thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BTC Học kỳ II năm học 2022 - 2023: 226.480.000 đồng; Kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Học kỳ II năm học 2022 - 2023: 11.703.428.500 đồng*).

- Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện chỉ đạo các đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng số kinh phí được giao đúng mục đích, hỗ trợ đúng đối tượng và thanh quyết toán đúng chế độ quy định hiện hành.

* Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Báo cáo chưa đánh giá và nêu rõ cụ thể nội dung kết quả, tiến độ triển khai thực hiện từ các chương trình. UBND huyện có ý kiến như sau:

- Các Chương trình mục tiêu quốc gia là nội dung quan trọng trọng xóa đói, giảm nghèo đóng góp vào sự phát triển Kinh tế - xã hội của địa phương. Việc triển khai thực hiện là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp chính quyền. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm là thời gian triển khai và phân bổ kế hoạch vốn chưa xác định cụ thể kết quả, hiệu quả thực hiện các chương trình mà thời gian đánh giá thường là thời gian kết thúc niên độ. Từ thực tế trên, UBND huyện tiếp thu ý kiến là chỉ đạo đơn vị chuyên môn thực hiện đánh giá theo đúng quy định.

- Về kết quả thực hiện kế hoạch vốn: Tổng kế hoạch vốn đầu tư, và 03 chương trình MTQG năm 2023 đã phân bổ: 298.036 triệu đồng bao gồm: (Đầu tư phân cấp ngân sách huyện 16.317 triệu đồng; Đầu tư chi ngân sách tỉnh: 7.460 triệu đồng; Đầu tư chi ngân sách Trung ương: 15.810 triệu đồng; Chương trình MTQG: 258.449 triệu đồng)

- Tình hình thực hiện giải ngân đến ngày 30/06/2023: 92.526/298.036 triệu đồng đạt 31,04% kế hoạch vốn giao. Cụ thể: (Đầu tư phân cấp ngân sách huyện 5.986/16.317 triệu đồng đạt 36,69%; Đầu tư ngân sách tỉnh: 538/7.460 triệu đồng đạt 7,22%; Đầu tư ngân sách Trung ương: 33/15.810 triệu đồng đạt 0,21%; Chương trình MTQG 85.969/258.449 triệu đồng, đạt 33,26% trên tổng kế hoạch vốn giao, bao gồm:

+ Vốn đầu tư (bao gồm cả thanh toán tạm ứng): 84.312/176.904 triệu đồng đạt 47,66% tổng kế hoạch vốn.

+ Vốn sự nghiệp 1.657/81.545 triệu đồng đạt 2,03% kế hoạch vốn giao.

* Kết quả về công tác giảm nghèo và một số chính sách hỗ trợ cho các đối tượng hộ nghèo, hộ chính sách xã hội có hoàn cảnh khó khăn về tiền điện sinh hoạt trên địa bàn huyện. UBND huyện có ý kiến như sau:

- Về kết quả giảm nghèo giai đoạn 2021-2025:

+ Cuối năm 2021: Hộ nghèo: 3.546/6.805 hộ, chiếm tỷ lệ 52,11% (Hộ nghèo là dân tộc thiểu số 3.545/3.546 hộ, chiếm tỷ lệ 99,97%). Hộ cận nghèo: 550/6.805 hộ, chiếm tỷ lệ 8,08% (Hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số 550/550 hộ, chiếm tỷ lệ 100%).

+ Năm 2022: Hộ nghèo: 2.859/6.963 hộ, chiếm tỷ lệ 41,06% (Hộ nghèo là dân tộc thiểu số 2.858/2.859 hộ, chiếm tỷ lệ 99,97%). Hộ thoát nghèo: 742 hộ, tỷ lệ giảm nghèo 11,05% (Tỷ lệ % cuối năm 2021 so với tỷ lệ % kết quả điều tra cuối năm 2022). Hộ cận nghèo: 432/6.963 hộ, chiếm tỷ lệ 6,20% (Hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số 432/432 hộ, chiếm tỷ lệ 100%). Hộ thoát cận nghèo: 228 hộ, tỷ lệ giảm cận nghèo 1,88% (Tỷ lệ % cuối năm 2021 so với tỷ lệ % kết quả điều tra cuối năm 2022).

+ Kế hoạch năm 2023: Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều 10,50%. Trong đó: Giảm 562 hộ nghèo, tỷ lệ giảm 8,48%, hộ nghèo còn lại: 2.297/7.050 hộ, chiếm tỷ lệ 32,58%; Giảm 137 hộ cận nghèo, tỷ lệ giảm 2,02%, hộ cận nghèo còn lại 295/7050 hộ, chiếm tỷ lệ 4,18%.

- Về các chính sách hỗ trợ giảm nghèo:

+ Chính sách miễn, giảm học phí, chi phí học tập học tập cho học sinh theo Nghị định số 86/2015/QĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Chính sách tín dụng cho người nghèo: vay Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, ngày 26/4/2022 của Chính phủ; Vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; Vay giải quyết việc làm...; Chính sách Bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; Chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội Thông tư số 190/2014/TT-

BTC, ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội:

+ Đối tượng: Hộ nghèo được cấp có thẩm quyền công nhận và phê duyệt theo tiêu chí các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (*Sau đây gọi là hộ nghèo*).

+ Hộ chính sách xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định hưởng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 25/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (*nếu có*), không thuộc diện hộ nghèo quy định tại Điểm 1.1 trên và có lượng điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong tháng không quá 50 KWh ở vùng có điện lưới (*Sau đây gọi là hộ chính sách xã hội*). Mức hỗ trợ: từ tháng 01-04/2023: 55.000đ/hộ; từ tháng 5/2023 trở đi 57.000đ/hộ.

- Về tiền điện sinh hoạt trên địa bàn huyện: Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện giao kinh phí cho phòng Lao động - TB&XH từ đầu năm với tổng số tiền 2.084 triệu đồng, Đến nay chưa thực hiện được. Lý do: UBND các xã chưa lập danh sách hộ được hưởng chính sách để trình UBND huyện phê duyệt, nên chưa có căn cứ để chi trả. Giải pháp: trong tháng 7/2023, UBND huyện sẽ chỉ đạo UBND các xã khẩn trương rà soát, lập danh sách gửi phòng LĐTBXH thẩm định trình UBND phê duyệt để UBND xã rút chi cho cả quý I, II/2023.

* Báo cáo cần đánh giá nêu rõ, cụ thể:

- Về phát triển dược liệu: Các loại cây dược liệu khác là loại cây dược liệu gì? Diện tích cụ thể của từng loại cây dược liệu này hiện nay là bao nhiêu ha? UBND huyện có ý kiến như sau: Các loại cây dược liệu khác có tổng diện tích là: Cây Sâm dây diện tích 438,67 ha (*trong đó Trong dân: 247,5 ha, Trong doanh nghiệp: 191,17*); Cây Đương quy diện tích 20,7 ha (*trong đó Trong dân: 20,7 ha*); Cây Ngũ Vị Tử diện tích 33,8 ha (*trong đó Trong dân: 33,8 ha*); Cây Lan Kim Tuyến diện tích 2,82 ha (*trong đó Trong dân: 2,82 ha*); Cây Sơn Tra diện tích 358,77 ha (*trong đó Trong dân: 358,77 ha*); Cây Sa Nhân diện tích 135,76 ha (*trong đó Trong dân: 31,76 ha, Trong doanh nghiệp: 104,00 ha*); Cây dược liệu khác (*tỏi, gừng, tiêu ...*) diện tích 261 ha (*trong đó Trong dân: 29,5 ha, Trong doanh nghiệp: 231,5 ha*).

- Về nông nghiệp: Đối với cây cà phê trong 6 tháng đầu năm 2023 Báo cáo chưa nêu rõ kết quả, tiến độ của việc thực hiện trồng cây cà phê tại các xã trên địa bàn huyện. UBND huyện có ý kiến như sau: Tại thời điểm báo cáo, nhân dân đang trong quá trình chuẩn bị đất, các điều kiện cần thiết để xuống giống khi điều kiện thuận lợi. Tiếp thu ý kiến, UBND huyện cập nhật tính đến thời điểm hiện tại Đối với cây cà phê trong 6 tháng đầu năm 2023 diện tích trồng mới đã thực hiện là 29,7ha/47 ha KH huyện giao đạt 63,19% KH huyện giao, hiện nay nhân dân đang chủ động làm đất để tiếp tục xuống giống.

* Về thương mại dịch vụ: Tổng lưu chuyển hàng hóa tại Phiên chợ (lần 02) khoảng: 13.610,2 triệu đồng, trong đó cần nêu rõ: Trong doanh nghiệp, cá nhân hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể là bao nhiêu ?. UBND huyện có ý kiến như sau: Tổng lưu chuyển hàng hóa tại Phiên chợ lần 2 khoảng 13.610,2 triệu đồng. Trong đó: (Doanh thu từ 54 gian hàng của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện tham gia, các xã trên địa bàn huyện là: 12.585,2 triệu đồng; Doanh thu từ hoạt động đấu giá Sâm Ngọc Linh và đấu giá Tranh của các đơn vị trường học đóng chân trên địa bàn huyện là: 830.000.000 đồng; Ngoài ra nhằm tạo điều kiện phục vụ cho du khách đến tham quan, mua sắm tại Phiên chợ Ban tổ chức đã bố trí 12 gian hàng Ẩm thực trong suốt thời gian diễn ra Phiên chợ và đạt được mức doanh thu là: 25.000.000 đồng). Trong khuôn khổ Phiên chợ lần 2 Ban tổ chức không bố trí gian hàng cho các hộ gia đình, các hộ gia đình kết hợp trưng bày cùng các gian hàng của các xã trên địa bàn huyện.

* Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tham mưu chỉnh sửa, bổ sung các nội dung trong báo cáo và chỉ đạo các đơn vị phòng, ban, UBND các xã triển khai, thực hiện tốt phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023 theo đúng quy định.

6.2. Đối với Báo cáo thẩm tra số 22/BC-BKTXH, ngày 07/07/2023 của Ban kinh tế - Xã hội

* Đề nghị bổ sung nội dung về đánh giá tình hình sinh trưởng và phát triển đối với diện tích cây sâm Ngọc linh (sử dụng nguồn ngân sách huyện) tại khu căn cứ Cách mạng Tỉnh ủy Kon Tum (tại xã Măng Ri) giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Hiện nay, hiệu quả mang lại sau đầu tư như thế nào; giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian đến. UBND huyện xin bổ sung, tiếp thu, giải trình như sau:

- Trong giai đoạn 2018-2022, Tổng kinh phí thực hiện là 3.400 triệu đồng, trong đó: giai đoạn 2018-2021 là 3.320 triệu đồng (Thực hiện trồng mới), năm 2022 là 80 triệu đồng (Để làm mái che).

- Tổng số cây đã hỗ trợ trồng mới 9.828 cây, cụ thể: Năm 2018: 910 triệu, (trong đó Cây giống: cây giống 2.815 cây, Lưới B40 là 1.113m, Công trồng: 67 công). Năm 2019 là 910 triệu (trong đó Cây giống: 2.426 cây, Lưới B40: 959 m, Côngtrồng: 60 công); Năm 2020 là 1.300 triệu đồng (trong đó: Cây giống: 4.050 cây, Lưới B40: 1.215m; Công trồng: 96 công); Năm 2021 là 200 triệu đồng (trong đó 537 cây; lưới B40 là 734 m; công trồng 13 công, mùn núi 93 kg). Năm 2022 là từ nguồn kinh phí được UBND huyện giao 80 triệu đồng để làm mái che cho vườn sâm.

- Hiện nay UBND xã Măng Ri đã tiến hành làm giá thể mới, để phục vụ cho việc trồng thí điểm mô hình sâm giống cây mô do Bộ KH&CN hỗ trợ với 1.000 gốc/50 giá thể.

- Tình hình sinh trưởng, phát triển, dịch bệnh⁽⁷⁾

+ Tổng số cây được hỗ trợ trồng tại vườn Khu căn cứ Cách mạng Tỉnh ủy là qua các năm giai đoạn 2018 - 2021 là 9.828 cây.

+ Số lượng cây hiện có đến thời điểm báo cáo là 5.816 cây, giảm 4.012 cây so với số lượng cây được hỗ trợ, cụ thể như sau:

Trong thời gian vừa qua, do diễn biến phức tạp của thời tiết và sâu bệnh hại. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND xã Măng Ri tiến hành kiểm tra, đo đếm số cây của vườn Sâm Ngọc Linh khu căn cứ. Qua 03 đợt kiểm tra bị sâu bệnh hại, chim chuột phá hoại tổng số cây bị thiệt hại là 5.588 cây. Tuy nhiên qua kiểm tra một số cây có dấu hiệu nhú lại và có khả năng phục hồi nên tiếp tục theo dõi, chăm sóc.

Đến ngày 18/5/2023, UBND xã Măng Ri kiểm tra tình hình sinh trưởng, chăm sóc vườn sâm Ngọc Linh. Qua kiểm tra đã có một số cây mọc lại (*bị rụi lá từ năm trước do sâu bệnh, chim chuột phá hoại*) số lượng cây 1.576 cây, được di thực trồng vào giá thể mới. Tổng số cây còn lại của vườn là 5.816 cây.

- Ủy ban nhân dân xã Măng Ri đã tiến hành làm mái che được 67 luống tại 02 khu trong vườn, chiều dài khoảng 442m và căng lớp ni lông bảo vệ xung quanh tại 2 khu có giá thể mới với 4.880 cây. Số luống chưa che là 37 luống với số lượng 936 cây.

- Hiện tại, đa số cây sinh trưởng phát triển tốt. Bên cạnh đó, mặc dù số lượng cây di dời qua giá thể mới đã được phun thuốc phòng, trừ nấm bệnh nhưng theo quan sát thực tế tại vườn hiện nay vẫn còn đang xuất hiện hiện tượng nấm bệnh đối với một số cây sâm trong vườn. UBND xã Măng Ri đã chỉ đạo CBCC xã tiếp tục theo dõi tình hình sinh trưởng phát triển của cây sâm trong thời gian tới để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Giải pháp trong thời gian tới:

+ Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo UBND xã Măng Ri rà soát đánh giá để tham mưu UBND huyện báo cáo Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có kiến chỉ đạo.

+ Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND xã Măng Ri thường xuyên kiểm tra nắm bắt tình hình sinh trưởng phát triển cây sâm Ngọc Linh tại vườn để có hướng xử lý kịp thời.

* Về thu, chi ngân sách: Đề nghị làm rõ nguyên nhân, giải pháp đối với tình hình nợ đọng thuế trên địa bàn huyện hiện nay, đến ngày 31/5/2023 là 1.067 triệu đồng. UBND huyện xin bổ sung, tiếp thu, giải trình như sau:

⁷ Công văn số 1479/UBND-NN, ngày 08/6/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện các công tác phòng trừ sâu bệnh hại trên sâm Ngọc Linh; Công văn số 1781/UBND-NN, ngày 12/7/2022 của UBND huyện về tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh trên sâm Ngọc Linh; Công văn số 2202/UBND-NN, ngày 12/8/2022 của UBND huyện về việc triển khai các biện pháp phòng chống sinh vật gây hại trên sâm Ngọc Linh; Công văn số 2277/UBND-NN, ngày 19/8/2022 của UBND huyện về triển khai các biện pháp phòng chống sinh vật (chim, chuột...) và sâu bệnh vườn sâm tại khu căn cứ Cách mạng Tỉnh ủy

- Nguyên nhân: Nợ thuế năm 2022 chuyển qua năm 2023 trong đó chủ yếu là nợ của doanh nghiệp vắng lai ngoài tỉnh và nợ phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2023. Riêng đối với số nợ năm 2022 chuyển qua, Chi cục Thuế đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ để thu nhưng vẫn chưa thu hồi được tiền thuế nợ.

- Các biện pháp thu nợ đã triển khai: Chủ yếu bằng các hình thức điện thoại, đơn đốc trực tiếp và gửi thông báo nợ. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người nộp thuế trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước, thực hiện tốt công tác phối hợp trao đổi thông tin thường xuyên giữa cơ quan thuế với các Chủ đầu tư và UBND các xã trên địa bàn huyện, để thu hồi nợ thuế kịp thời.

* Về đầu tư phát triển: Đề nghị làm rõ nguyên nhân và có những giải pháp cụ thể đối với công tác triển khai và thực hiện giải ngân nguồn vốn tính đến ngày 10/6/2023 là rất thấp (*giải ngân được 56.253 triệu đồng, đạt 19,93% so với tổng kế hoạch vốn được giao*). Đối với nội dung này, như UBND huyện đã giải trình tại mục II nêu trên.

* Về nông thôn mới: Đề nghị cần đánh giá rõ xã nào đạt và không đạt theo lộ trình đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu được huyện giao từ đầu năm; nêu rõ nguyên nhân, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện để có hướng điều chỉnh kịp thời trong thời gian đến. UBND huyện xin tiếp thu và bổ sung, giải trình như sau: Bằng sự nỗ lực của các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn, đến 30/6/2023, toàn huyện toàn huyện đạt 134 tiêu chí⁸ (*Giảm 07 tiêu chí và tăng 04 tiêu chí so với năm 2022⁹*), trong đó:

- 01 xã đạt 14 tiêu chí (*Đắk Rơ Ông*), 03 xã đạt 13 tiêu chí (*Ngọc Lây, Măng Ri, Ngọc Yêu*), 04 xã đạt 12 tiêu chí (*Đắk Sao, Đắk Tờ Kan, Tê Xăng, Đắk Hà*). 03 xã đạt 11 tiêu chí (*Đắk Na, Tu Mơ Rông, Văn Xuôi*).

(chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)

- Nguyên nhân: Mặc dù Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình nông thôn mới ngay từ đầu năm và một số xã đã đạt được một số chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra nhưng so với kế hoạch cả năm thì vẫn chưa đạt. Nguyên nhân cụ thể như sau:

- Nguyên nhân khách quan: Đời sống và mức thu nhập của một bộ phận người dân trên địa bàn còn thấp nên việc huy động nguồn lực từ cộng đồng để triển khai thực hiện các tiêu chí còn thấp, chưa đáp ứng được so với nhu cầu cần thực hiện (*tiêu chí về nhà ở, tổ chức sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, y tế, nước sinh hoạt*).

⁸ so với mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2023 là chưa đạt (*theo kế hoạch đề ra đầu năm 173 tiêu chí*)

⁹ Cụ thể: Giảm 03 tiêu chí số 5 ở các xã Tu Mơ Rông, Tê Xăng, Văn Xuôi do không đảm bảo tiêu chuẩn trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia; giảm 03 tiêu chí số 18 ở các xã Đắk Na, Đắk Sao và Đắk Tờ Kan do có cán bộ xã chưa đạt chuẩn; một số tổ chức chính trị xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; Giảm 01 tiêu chí 19 ở xã Đắk Na do xảy ra 01 vụ phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

- Tăng 01 tiêu chí số 8 ở xã Đắk Tờ Kan; Tăng 01 tiêu chí 13 ở xã Đắk Na; Tăng 01 tiêu chí số 9 và 01 tiêu chí số 12 ở xã Đắk Hà.

- *Nguyên nhân chủ quan*

+ Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới đôi lúc chưa phát huy hết tác dụng dẫn đến nhận thức của người dân vẫn còn tư tưởng đợi nhà nước đầu tư, nhất là đối với việc thực hiện các tiêu chí cần ít nguồn lực đầu tư như: tiêu chí môi trường, tiêu chí giáo dục, tiêu chí nhà ở, tiêu chí tổ chức sản xuất...

+ Cán bộ xã chưa đạt chuẩn mặc dù đã có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để chuẩn hóa bằng cấp tuy nhiên vẫn chưa chủ động tự chuẩn hóa để đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn mới.

+ Cấp ủy, Chính quyền cấp xã và người đứng đầu chưa quyết liệt; chưa triển khai nghiêm túc cho BTV, cấp ủy và Ủy ban nhân dân xã và người dân về kế hoạch xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn; công tác rà soát đánh giá tiêu chí nông thôn mới cấp thôn, xã chưa thực hiện nghiêm túc; một bộ phận cơ quan phụ trách tiêu chí nông thôn mới chưa chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã trong công tác hướng dẫn, xây dựng giải pháp thực hiện.

- Để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã triển khai các giải pháp thực hiện chương trình nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

* Về công tác tài nguyên, khoáng sản; bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư: Đề nghị cần đánh giá rõ (*bổ sung số liệu cụ thể*) đối với công tác quản lý và sử dụng đất; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tình hình triển khai và thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023; công tác giao khoán cho người dân cộng đồng dân cư, UBND các xã (*quản lý, bảo vệ đối với diện tích được hưởng dịch vụ môi trường rừng*). UBND huyện xin tiếp thu và bổ sung, giải trình như sau:

- Về công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn huyện, nghiêm túc chỉ đạo kiểm tra, kịp thời phát hiện các sai phạm (*nếu có*), đồng thời xem xét xử lý theo đúng quy định; Chỉ đạo thành lập Tổ công tác kiểm tra, chỉ đạo công tác quản lý đất đai, xây dựng, môi trường và lâm nghiệp trên địa bàn huyện tại Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 4 tháng 5 năm 2023 (gọi tắt là Tổ công tác 121); Bên cạnh đó UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản về việc tăng cường công tác quản lý đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định¹⁰.

- Đối với công tác quản lý, xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2023: Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thông qua Kế hoạch sử dụng đất

¹⁰ Công văn số 935/UBND-TNMT, ngày 10/5/2023 về V/v tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá đất trên địa bàn huyện; Công văn số 813/UBND-TNMT, ngày 24/4/2023 về V/v tiếp tục tăng cường nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và Luật Lâm nghiệp khi thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn huyện; Công văn số 811/UBND-TNMT, ngày 24/4/2023 về V/v tăng cường thực hiện quy định về quản lý chất thải trên địa bàn huyện; Công văn số 749/UBND-TNMT, ngày 14/4/2023 về V/v tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, giám sát việc xe vận chuyển cát, sỏi qua trạm cân trên địa bàn huyện; Công văn số 312/UBND-TNMT, ngày 27/2/2023 V/v tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện năm 2023; Công văn số 311/UBND-TNMT V/v tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU, ngày 11-2-2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy....

năm 2023 huyện Tu Mơ Rông tại Quyết định số 257/QĐ-UBND, ngày 26/5/2023 đảm bảo theo quy định¹¹

- Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Hiện nay việc đo đạc theo Quyết định 318/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh Kon Tum đã đo đạc, đăng ký cho **2.246 hộ** trong tổng diện tích là **5.222,219 ha**. Trong 06 tháng đầu năm 2023 đã hoàn thiện và chuyên thuế cho 209 hộ gia đình, cá nhân (*thuộc 02 xã Đăk Hà và Đăk Na*)¹². Trong thời gian tới, UBND huyện sẽ kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ cấp GCNQSD đất lần đầu trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định và tiến độ đã đề ra; Đồng thời UBND huyện sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã và Chi nhánh VPĐK đất đai huyện tăng cường đẩy nhanh công tác phối hợp, nghiệm thu, kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSD đất lần đầu do đơn vị tư vấn bàn giao, tiến hành cấp GCNQSD đất cho nhân dân, đảm bảo hoàn thành việc đo đạc, cấp GCNQSD đất theo quy định.

* Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là ngành nông nghiệp còn hạn chế. Tình trạng buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, nhất là sản phẩm như Sâm Ngọc Linh còn phức tạp, khó kiểm soát. UBND huyện xin tiếp thu và bổ sung, giải trình:

- Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng nhu cầu thị trường: Huyện Tu Mơ Rông là huyện có tỷ lệ nghèo đa chiều nằm trong 74 huyện nghèo của cả nước. Trình độ dân trí thấp, trình độ tay nghề của lao động chỉ là lao động phổ thông. Đào tạo nghề cho lao động trong những năm qua đã được Huyện uỷ, UBND huyện quan tâm chỉ đạo thường xuyên và đã có những kết quả đáng kể.

- Học sinh sau khi tốt nghiệp THPT ở các xã đã phân đầu vượt khó tiếp tục đi học trình độ đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, số lượng tăng hàng năm; số học sinh sau khi học hết THCS không tiếp tục học THPT, sau phân luồng đã đăng ký tiếp tục học nghề tại trường Cao đẳng Kon Tum và các cơ sở đào tạo nghề ngoài tỉnh.

- Đối với huyện, đã thành lập và đưa vào vận hành Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên từ năm 2017, đến nay đã đào tạo được rất nhiều học viên sơ cấp nghề và nghề dưới 3 tháng. Chất lượng lao động sau khi học nghề đã có bước chuyển biến. Việc chọn ngành nghề để học được lấy từ nguyện vọng của người lao động, UBND xã tổng hợp đăng ký danh sách. Các ngành nghề đào tạo chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp là ngành nghề chính của

¹¹ **Kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp:** Diện tích hiện trạng năm 2022 là 83.253,70 ha; Diện tích trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 là 82.957,77 ha (chiếm 96,75% tổng diện tích tự nhiên) giảm 295,94 ha so với hiện trạng năm 2022; **Kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp:** Diện tích hiện trạng năm 2022 là 2.051,83 ha, Diện tích trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 là 2.354,30 ha (chiếm 2,75% tổng diện tích tự nhiên); tăng 302,47 ha so với hiện trạng năm 2022; **Kế hoạch sử dụng đất chưa sử dụng:** Diện tích hiện trạng năm 2022 là 438,71 ha. Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 là 432,17 ha (Chiếm 0,5% tổng diện tích tự nhiên); giảm 6,53 ha so với hiện trạng năm 2022.

¹² Trong đó: Xã Đăk Hà có 83 hồ sơ thuộc 02 thôn Đăk Hà và thôn Đăk Siêng; Xã Đăk Na có 126 hồ sơ thuộc 2 thôn Đăk Riếp 1 và Lê Văng.

huyện, các ngành nghề phi nông nghiệp như: nề hoàn thiện, làm chổi đót, du lịch cộng đồng, sửa chữa vận hành máy nông nghiệp... đều rất phù hợp với định hướng của huyện.

- Do địa bàn trải rộng, lực lượng quản lý địa bàn mỏng, thủ đoạn buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng ngày càng tinh vi, có các mối quan hệ hết sức phức tạp nên rất khó khăn trong công tác kiểm tra, kiểm soát. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã chưa thực sự ăn ý. Phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát việc buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Nguồn kinh phí bố trí cho công tác kiểm tra, kiểm soát việc buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng còn hạn chế, gây ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Hơn nữa huyện Tu Mơ Rông là một huyện còn nghèo, trình độ dân trí chưa cao, nhận thức của người dân về nhận biết hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng còn hạn chế. Đây là kẽ hở để các đối tượng lợi dụng buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng hoạt động.

- Việc quản lý sản phẩm như Sâm Ngọc Linh còn phức tạp, khó kiểm soát: Hiện nay, công tác rà soát, thống kê số tổ chức, cá nhân sản xuất, trồng và kinh doanh Sâm Ngọc Linh chưa triệt để. Người dân chưa nhận thức được giá trị của việc cam kết, đăng ký chỉ dẫn địa lý, sở hữu trí tuệ, vùng trồng, nguồn gốc xuất xứ của Sâm Ngọc Linh nên chưa thực sự quan tâm thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Việc kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng còn gặp rất nhiều khó khăn: Cụ thể: Khu vực trồng Sâm Ngọc Linh phân tán, trải rộng, đi lại khó khăn, người dân ít quan tâm, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kê khai, kiểm tra, kiểm soát Sâm Ngọc Linh. Trang thiết bị, dụng cụ để kiểm tra chất lượng Sâm Ngọc Linh chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn nên rất khó khăn trong việc xử lý sản phẩm như Sâm Ngọc Linh. Gây ảnh hưởng đến tâm lý của người tiêu dùng cũng như người sản xuất Sâm Ngọc Linh chân chính.

* Tình trạng vi phạm pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng còn diễn ra nhưng chưa được xử lý dứt điểm (*vi phạm hành lang an toàn đường bộ từ những năm trước*); chưa có biện pháp, hướng xử lý kịp thời đối với một số Trạm cân nông sản trên địa bàn huyện. UBND huyện xin tiếp thu và bổ sung, giải trình như sau:

- Sau khi các đồ án quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết trên địa bàn huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã tiến hành công bố, công khai quy hoạch để nhân dân được biết, cũng như là cơ sở để triển khai xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại các điểm dân cư trong khu quy hoạch.

- Thực hiện công khai các thủ tục cấp giấy phép xây dựng, xây dựng có thời hạn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, hộ gia đình có nhu cầu xây dựng, cải tạo sửa chữa công trình, nhà ở thực hiện thủ tục đơn giản thuận tiện, đúng quy định của pháp luật.

- Các phòng, ban thuộc UBND huyện thường xuyên phối hợp với UBND các xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Đồng thời, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và tăng cường phối hợp với UBND các xã phát hiện, kiểm tra, ngăn ngừa và xử lý kịp thời, dứt điểm những vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn. UBND huyện đã giao UBND các xã tiến hành xử lý vi phạm trật tự xây dựng thuộc trách nhiệm của UBND các xã theo các quy định hiện hành:

- Về hình thức xử phạt, mức phạt tiền tối đa, biện pháp khắc phục hậu quả và thẩm quyền xử phạt, được quy định tại Điều 4, Nghị định 16/2022/NĐ-CP, ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

- Về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã, được quy định tại Điều 78, Nghị định 16/2022/NĐ-CP, ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

- Về biện pháp thi hành được quy định tại Điều 81, Nghị định 16/2022/NĐ-CP, ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

- Về trạm cân nông sản

+ Nguyên nhân: Xuất phát từ việc trồng các cây công nghiệp (*mì cao sản*) ngăn ngày mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân cải thiện cuộc sống hàng ngày, nên diện tích đất trồng mỳ của người dân tăng cao; Hệ thống giao thông để giao thương trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, nên dẫn tới việc phát sinh các khâu trung chuyển giữa người dân trồng mỳ và thương lái thu mua (*khâu trung chuyển chiếm phần lớn lợi nhuận*) trong khi đó người trồng mỳ sau khi thu hoạch lợi nhuận kinh tế không đáng kể.

+ Trạm cân thu mua nông sản của hộ gia đình, cá nhân lắp đặt tạm thời trong khuôn viên đất nhà vườn, nương rẫy ở nông thôn, không có QHXD được duyệt, không phải là công trình xây dựng kiên cố; hoạt động theo mùa vụ, không thường xuyên, đa số có quy mô nhỏ lẻ.

+ Đa phần xây dựng (*ở nông thôn thuộc khu vực chưa có quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt*) thuộc trường hợp miễn phép xây dựng theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 và theo khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020.

+ Hướng xử lý: UBND huyện đã ban hành các Văn bản số 2426/UBND-KTHT, ngày 31/8/2022; văn bản số 2527/UBND-KTHT, ngày 13/9/2022 và văn bản số 2959/UBND-KTHT, ngày 19/10/2022 về việc xử lý các trạm cân thu mua nông sản (mì) trên địa bàn huyện; Văn bản số 1291/UBND-KTHT, ngày 13/6/2023 của UBND huyện về việc báo cáo kết quả quản lý hoạt động các trạm cân thu mua nông sản trên địa bàn huyện. Trong đó giao UBND các xã tiến hành tổ chức tuyên truyền vận động tự giác phá dỡ, trường hợp không tự giác phá dỡ thì lập thủ tục xử lý theo quy định đối với các trạm cân thu mua nông sản đặt trên đất nông nghiệp hoặc không phù hợp quy hoạch (*QHXD, quy hoạch sử dụng đất*) hoặc QHĐNGT, ảnh hưởng an toàn giao thông. Hiện nay UBND các xã đang tiến

hành công tác tuyên truyền vận động các trạm thu mua nông sản vi phạm thực hiện.

Tiếp tục thực hiện theo các chỉ đạo của UBND tỉnh và trên cơ sở các văn bản của các Sở chuyên ngành: Công thương, Giao thông vận tải, Kế hoạch và đầu tư, Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn, đề xuất hướng xử lý trạm cân thu mua nông sản. Rà soát, kiểm tra, bố trí quy hoạch các vị trí thu mua nông sản đáp ứng được điều kiện xây dựng, hoạt động theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật (*đất đai, xây dựng, giao thông...*); tạo điều kiện để phát triển loại hình kinh doanh, thương mại dịch vụ này, đảm bảo giải quyết đầu ra cho nhu cầu tiêu thụ nông sản của người dân, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, trên địa bàn có điều kiện vận chuyển hàng hóa còn nhiều khó khăn, cũng như nhằm tháo gỡ khó khăn liên quan đến công tác thu hút đầu tư, tháo gỡ vướng mắc cho nhà đầu tư khi triển khai các hoạt động đầu tư trên địa bàn huyện khi có nhu cầu (*theo nội dung Văn bản 2667/UBND-KTHT, ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về công tác thu hút dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh*).

* Công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, trật tự an toàn xã hội được nâng lên rõ rệt nhưng có lúc, có nơi hiệu quả còn chưa cao. UBND huyện xin tiếp thu và bổ sung, giải trình như sau:

- Tình hình an ninh, trật tự của 6 tháng đầu năm 2023 nhìn chung ổn định, không xảy ra các vụ việc tạo thành “điểm nóng” gây mất an ninh, trật tự. Số vụ vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội được kéo giảm so với cùng kỳ năm 2022 (*giảm 01 vụ - 12.5% so với cùng kỳ 2022*), không để xảy ra tai nạn giao thông trong 06 tháng đầu năm 2023 (*giảm 01 vụ - 01 người chết so với cùng kỳ năm 2022*).

- Tỷ lệ giải quyết tin báo tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022 (*đạt 91% so với 80% của cùng kỳ năm 2022*) và Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án đạt 100%. Không để xảy ra các loại tội phạm băng, ổ nhóm lưu manh, côn đồ, hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, núp bóng doanh nghiệp; hoạt động liên quan đến tín dụng đen; tội phạm chống người thi hành công vụ; tội phạm về ma túy, môi trường...

- Tuy nhiên, tại địa bàn một số xã vẫn để xảy ra các vụ án với tính chất rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng (*xã Đăk Na: 01 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi – Đặc biệt nghiêm trọng; xã Ngọc Yêu, xã Măng Ri: mỗi xã xảy ra 01 vụ Cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người – Rất nghiêm trọng*). Bên cạnh đó, công tác các hành vi trộm cắp được liệu có dấu hiệu gia tăng (*tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm 2022*) đòi hỏi phải có sự phối hợp và sự tham gia hơn nữa của các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân và quần chúng nhân dân với lực lượng Công an trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

* Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tham mưu chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo đúng quy định.

6.3. Đối với Báo cáo thẩm tra số 04/BC-BPC, ngày 07/07/2023 của Ban Pháp chế.

* Công tác cập nhật số liệu báo cáo về vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tại Báo cáo số 395/BC-UBND, ngày 16/06/2023 chưa trùng khớp với số liệu tại báo cáo số 378/BC-UBND, ngày 13/06/2023 của UBND huyện về công tác phòng chống tội phạm. UBND huyện xin tiếp thu và bổ sung, giải trình như sau: Giữa hai báo cáo chưa trùng khớp với số liệu là 02 vụ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản là: Vì 01 vụ việc xảy ra tại xã Tê xăng trong năm 2022 được chuyển hồ sơ qua công an điều tra lập chuyên án xử lý năm 2023; Còn 01 vụ xảy ra tại xã Ngọc Yêu và xã Ngọc Lây xảy ra ngày 25/09/2022 do Công an huyện Kon Plông điều tra và thụ lý vụ án, trong thời gian điều tra thụ lý vụ án được công an huyện Kon Plông chuyển qua công an huyện Tu Mơ Rông trong tháng 01 năm 2023 để tiếp tục điều tra và thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật. Vậy cả 02 vụ án ủy ban nhân dân huyện không tính phát sinh vụ án trong năm 2023 mà tổng hợp vào báo cáo tình hình xử lý vi phạm.

* Ngoài những nội dung đã được nêu trong báo cáo, đề nghị UBND huyện đánh giá và báo cáo rõ một số nội dung khác để làm nổi bật kết quả công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trong 6 tháng đầu năm 2023 như: Công tác nội vụ, Công tác Thanh tra, công tác tư pháp và các số liệu minh chứng kèm theo. UBND huyện xin tiếp thu và bổ sung, giải trình như sau:

- Về công tác Nội vụ:

+ Công tác xây dựng chính quyền: UBND huyện đã triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 13/02/2023 của Ban của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội tại Công văn số 401/UBND-NV, ngày 08/3/2023; thực hiện Nghị quyết số 171/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ tại Công văn 401/UBND-NV ngày 08/3/2023. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện nay có 1.032 người, trong đó:

CBCC cấp huyện: Tổng số biên chế công chức được giao là 80 biên chế; số cán bộ, công chức hiện có là 56 người; số cán bộ, công chức là đảng viên 48 người. Trình độ văn hóa 12/12: 56 người. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 9 người, chiếm tỉ lệ 16%; Đại học 46 người, chiếm tỉ lệ 82,1%; Trung cấp 01 người, chiếm tỉ lệ 1,8 %. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 31 người, chiếm tỉ lệ 55,35 %; Trung cấp 13 người, chiếm tỉ lệ 23,2%. Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính 28 người, chiếm tỉ lệ 50 %; chuyên viên 23 người, chiếm tỉ lệ 41,1%.

CBCC cấp xã: Tổng số biên chế công chức được giao là 226 biên chế; số cán bộ, công chức hiện có là 215 người; số cán bộ, công chức là đảng viên 188 người. Trình độ văn hóa 12/12: 197 người. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 01 người, chiếm tỉ lệ 0,46 %; Đại học 146 người, chiếm tỉ lệ 67,9%; Cao đẳng 07 người, chiếm tỉ lệ 3,25%; Trung cấp 38 người, chiếm tỉ lệ %; sơ cấp 23 người, chiếm tỉ lệ 10,7%. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 17 người, chiếm tỉ lệ 7,9%; Trung cấp 109 người, chiếm tỉ lệ 50,7%; sơ cấp 62 người, chiếm tỉ lệ 28,83%. Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính 05 người, chiếm tỉ lệ 2,32%; chuyên viên 16 người, chiếm tỉ lệ 7,44%.

Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: Tổng số người làm việc được giao 834 biên chế; số viên chức hiện có là 761 người; Trình độ văn hóa 12/12: 761 người. Trình độ chuyên môn: thạc sỹ 02 người, chiếm tỷ lệ 0,26%; đại học 609 người chiếm tỷ lệ 80%, cao đẳng 82 người, chiếm tỷ lệ 10,8%; trung cấp 66 người, chiếm tỷ lệ 8,7%; sơ cấp 02 người, chiếm tỷ lệ 0,26%. Trình độ lý luận chính trị: cao cấp 3 người, chiếm tỷ lệ 0,4%; trung cấp 73 người, chiếm tỷ lệ 9,6%.

Công tác biệt phái: CBCCVC xin chuyển công tác ra khỏi địa bàn nhiều, nhất là các phòng, ban chuyên môn thiếu người làm việc, vì vậy cơ quan chuyên môn (Phòng Nội vụ huyện) đã tham mưu UBND huyện biệt phái¹³ một số viên chức các đơn vị sự nghiệp và công chức cấp xã về giúp việc để giải quyết cấp bách nhu cầu công việc tại một số đơn vị.

Hiện nay UBND huyện đã bố trí, quản lý và sử dụng đội ngũ CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phù hợp chuyên môn, vị trí việc làm và năng lực của từng CBCCVC. CBCCVC có đạo đức, lối sống tốt, có tinh thần trách nhiệm, năng nổ, nhiệt tình, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số CBCC xã chưa đạt chuẩn theo quy định, năng lực trình độ chuyên môn còn hạn chế ảnh hưởng đến việc tham mưu.

+ Về vị trí việc làm: Các đơn vị sự nghiệp áp dụng thực hiện Quyết định số 62/QĐ-UBND, ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt vị trí việc làm và hạng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Tu Mơ Rông, Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 10/2/2022 của UBND huyện ban hành bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Tu Mơ Rông.

Đối với đơn vị hành chính: Tiếp tục áp dụng thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-BNV, ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 247/QĐ-UBND, ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt bản mô tả công việc khung năng lực theo vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đồng thời tham mưu triển khai¹⁴ xây dựng đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn huyện khẩn trương hoàn thành chậm nhất ngày 22/7/2023 để tổng hợp.

- Công tác Thanh tra:

+ UBND huyện đã thực hiện ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra huyện Tu Mơ Rông. Thanh tra huyện tham mưu ban hành 02 Quyết

¹³ Đến thời điểm hiện nay đang biệt phái 7 viên chức và 04 công chức cấp xã, trong đó biệt phái: Văn phòng HĐND-UBND huyện 06 người, Phòng Nội vụ 02 người, phòng Tài chính-Kế hoạch 3 người.

¹⁴ Công văn số 525/UBND-NV, ngày 21/3/2023 về việc triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn huyện; Công văn số 1023/UBND-NV, ngày 17/5/2023 về việc triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính; Công văn số 1253/UBND-NV, ngày 09/6/2023 về việc triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính; Công văn số 469/PNV, ngày 03/7/2023 của Phòng Nội vụ về việc đôn đốc xây dựng đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính.

định thanh tra trong đó: (01 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông và 01 tại Phòng NN&PTNT huyện Tu Mơ Rông). Tổng số số quyết định thanh tra: 02 Quyết định. (QĐ số 125/QĐ-UBND ngày 08/4/2023, Quyết định số 250/QĐ(CT)-UBND, ngày 19/06/2023); Số Kết luận thanh tra: 1 (kết luận). Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ và triển khai từ các kỳ trước chuyển sang. Số cuộc triển khai trong kỳ theo kế hoạch, số cuộc đột xuất là: 02 cuộc theo Kế hoạch¹⁵ (Kế hoạch thanh tra trong tháng 12 năm 2022 nhưng Kết luận thanh tra nằm trong quý I năm 2023)¹⁶. Thực hiện ban hành kết luận thanh 01 cuộc; ước thực hiện đến 30/6/2023: 02 cuộc với 02 đơn vị¹⁷; Kiến nghị chi trả đầy đủ cho bí thư chi bộ và thôn trưởng các thôn số tiền 14.304.000 đồng theo đúng quy định. Đồng thời tiếp tục tổ chức công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận, Kiến nghị, Quyết định xử lý về thanh tra: Trong 6 tháng đầu năm 2023 tiếp tục tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận, Kiến nghị, Quyết định xử lý về thanh tra của các năm trước chuyển sang như: Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện với số tiền sai phạm chưa khắc phục là 374.587.000 đồng (Tại Kết luận số 01/KL-CTUBND ngày 24/4/2014 của Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông).

+ Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư, khiếu nại: Thực hiện nghiêm Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhất là Luật Khiếu nại năm 2011, Luật tiếp công dân năm 2013; Luật Tố cáo sửa đổi bổ sung ngày 12/6/2018; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Đất đai. Trong 6 tháng đầu năm tại Trụ sở Tiếp công dân chưa có lượt công dân tới kiến nghị, phản ánh.

- Về công tác Tư pháp: Trong 6 tháng đầu năm 2023, đã thẩm định 01 dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện, 03 dự thảo quyết định của UBND huyện, trong đó 04 dự thảo văn bản QPPL; Kết quả công tác tự kiểm tra, rà soát trên địa bàn toàn huyện có 01 văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung/thay thế/bãi bỏ/ban hành mới. Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND, ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Tu Mơ Rông khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch theo trên Hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai đã đi vào nề nếp, phục vụ ngày càng tốt hơn cho công tác quản lý dân cư, quản lý xã hội. Việc giải quyết các yêu cầu của người dân về đăng ký các sự kiện sinh, tử, kết hôn được thực hiện tốt. Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện chứng thực được 1.193 việc chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 12 (Việc); Chứng thực giao dịch hợp đồng: 25 việc. Đăng ký mới khai sinh cho 387 trường hợp; đăng ký lại khai sinh: 11 trường hợp; về đăng ký khai tử: 102 trường hợp; về đăng ký kết hôn: 101 trường hợp; đăng ký lại kết hôn: 0 trường hợp. Cải chính hộ tịch: 26 trường hợp; Bổ sung hộ tịch: 39 trường

¹⁵ Quyết định 564/QĐ-UBND(CT), ngày 22/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công và chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Tê Xăng.

¹⁶ Quyết định 125/QĐ-UBND(CT), ngày 18/4/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và các nguồn kinh phí khác.

¹⁷ UBND xã Tê Xăng; Phòng Giáo dục và đào tạo huyện

hợp; Xác định lại dân tộc: 04 trường hợp; Nhận cha, mẹ, con: 19 trường hợp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 90 trường hợp (trong đó 42 nam, 48 nữ). Nhìn chung hoạt động hoà giải cơ sở đã và đang từng bước được nâng cao về chất lượng, tổ chức và hoạt động ngày càng đi vào nền nếp, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

7. Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của UBND huyện về dự thảo Nghị quyết nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2023.

7.1. Đối với Báo cáo thẩm tra số 19/BC-BKTXH, ngày 07/07/2023 của Ban kinh tế xã hội.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tham mưu, bổ sung hoàn thiện trong dự thảo nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2023.

7.2. Đối với Báo cáo thẩm tra số 05/BC-BDT, ngày 07/07/2023 của Ban dân tộc.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tham mưu, bổ sung hoàn thiện trong dự thảo nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2023.

7.3. Đối với Báo cáo thẩm tra số 10/BC-BPC, ngày 07/07/2023 của Ban pháp chế.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tham mưu, bổ sung hoàn thiện trong dự thảo nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2023.

(Có dự thảo Nghị quyết hoàn thiện kèm theo)

8. Tờ trình số 112/TTr-UBND, ngày 16/6/2023 và Tờ trình số 151/TTr-UBND, ngày 07/7/2023 Về Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

8.1. Đối với Báo cáo thẩm tra số 04/BC-BDT ngày 03/07/2023 của Ban Dân Tộc.

* Đề nghị nêu rõ các danh mục về điều chỉnh để triển khai thực hiện đầu trong Tờ trình và Dự thảo nghị quyết hiện nay đã được cấp thẩm quyền thống nhất, phê duyệt hay chưa? Đối với nội dung này, UBND huyện có ý kiến như sau: Tại Tờ trình số 81/TTr-UBND, ngày 26 tháng 06 năm 2023 UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Về Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong đó, điều chỉnh đã bao gồm các nội dung trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Đồng thời, đã được Ban kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra tại Báo cáo số 54/BC-BKTNS, ngày 25 tháng 06 năm 2023. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 217/BC-UBND, ngày 04 tháng 07 năm 2023 Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các ban Hội đồng nhân

dân tình về các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII. Đồng thời, theo nội dung được quyết nghị tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh.

* Tại biểu số 01: Danh mục dự án đầu tư điều chỉnh, bổ sung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022: Thủy lợi xã Đăk Sao (*Hạng mục thủy lợi Đăk Pri*) điều chỉnh sang triển khai thực hiện đầu tư Thủy lợi Đăk Sao (*Hạng mục thủy lợi Ba Ron*). Thủy lợi Đăk Pri đã được HĐND huyện khảo sát năm 2021 và đã thống nhất chủ trương triển khai đầu tư nâng cấp giai đoạn 2020-2025 nay điều chỉnh nguồn vốn để triển khai thực hiện đầu tư danh mục Thủy lợi Ba Ron. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo đơn vị liên quan (*chủ đầu tư*) cần xem xét, đánh giá hiện trạng thực tế hiện nay đối với Thủy lợi Đăk Pri có đảm bảo chất lượng, cung cấp nguồn nước tưới, tiêu để phục vụ nhân dân phát triển sản xuất không để chuyển nguồn vốn thực hiện đầu tư Thủy lợi Ba Ron. Cần xem xét tính cấp thiết và hiệu quả của hai thủy lợi (*Đăk pri, Ba Ron*) như thế nào? Đối với nội dung này, UBND huyện có ý kiến như sau:

- Hiện nay, thủy lợi Đăk Pri đã được xây dựng một số hạng mục đã bị xuống cấp. Tuy nhiên, cơ bản vẫn đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất. UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp Ủy ban nhân dân xã Đăk Sao đã chủ động khắc phục, sửa chữa và đến nay đã đảm bảo nguồn nước tưới để phục vụ nhân dân phát triển sản xuất.

- Bên cạnh đó, thủy lợi Ba Ron được đầu tư đã lâu đến thời điểm hiện tại đã xuống cấp trầm trọng như: đập đầu mối, mương bị gãy hư hỏng nhiều đoạn không đảm bảo nguồn nước tưới tiêu sản xuất cho khoảng 8ha ruộng (*đã được kiểm tra và đánh giá hiện trạng, đề xuất phương án sửa chữa của các cơ quan chuyên môn của huyện với UBND xã Đăk Sao*). Khi công trình được đầu tư nâng cấp, sửa chữa sẽ đảm bảo nguồn nước tưới cho khoảng 8 ha lúa 2 vụ hiện có và tăng diện tích đất lúa hai vụ, nâng cao năng suất cây trồng, nhằm đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân. Mặt khác, thủy lợi Ba Ron đã được cử tri kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được sửa chữa nên hiện nay không có nước tưới tiêu để sản xuất. Vì vậy, việc đầu tư thủy lợi Ba Ron là nhu cầu cần thiết.

* Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tham mưu chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo đúng quy định.

8.2. Đối Báo cáo thẩm tra số 27/BC-BKTXH, ngày 11/07/2023 của Ban kinh tế - Xã hội.

* Đề nghị báo cáo rõ tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2022, 2023; kết quả thực hiện, giải ngân đến thời điểm hiện tại đối với các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chủ quan, khách quan dẫn đến việc điều chỉnh kế hoạch vốn; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đối với nội dung này, UBND huyện có ý kiến như sau:

- Tổng kế hoạch vốn giao thực hiện các CTMTQG 258.449 triệu đồng bao gồm Vốn đầu tư 176.904 triệu đồng (*trong đó kế hoạch vốn giao năm 2023:*

124.892 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang 2023 thực hiện 52.012 triệu đồng); Kế hoạch Vốn sự nghiệp 81.545 triệu đồng (trong đó kế hoạch vốn giao đầu năm 67.127 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang 2023 thực hiện 14.418 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG tính đến ngày 05/07/2023 đã thực hiện giải ngân: 85.969/258.449 triệu đồng, đạt 33,26% trên tổng kế hoạch vốn giao, bao gồm:

+ Vốn đầu tư (bao gồm cả thanh toán tạm ứng): 84.312/176.904 triệu đồng đạt 47,66% tổng kế hoạch vốn.

+ Vốn sự nghiệp 1.657/81.545 triệu đồng đạt 2,03% kế hoạch vốn giao.

- Một số khó khăn, vướng mắc: Văn bản hướng dẫn của các cấp triển khai thực hiện chậm được ban hành và nhiều nội dung còn chồng chéo dẫn đến tiến độ triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn mới được Chính phủ¹⁸, các Bộ ngành¹⁹ ban hành đã cơ bản đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các CTMTQG. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn trong quá trình triển khai liên quan đến thẩm quyền của tỉnh, cụ thể:

- Theo Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-UBND quy định UBND tỉnh xem xét ban hành Quy định cụ thể làm cơ sở giao đất ở để làm nhà ở cho các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định, đảm bảo phù hợp với điều kiện, tập quán ở địa phương và phù hợp với pháp luật về đất đai... Định mức quy định Hộ thiếu đất sản xuất. Hiện UBND tỉnh chưa ban hành quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất để làm cơ sở xác định hộ thiếu đất sản xuất.

- Đối với nội dung đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Theo Công văn số 1881/BYT-YDCT, ngày 14/4/2022 của Bộ Y tế và theo Thông báo số 02/TB-YDCT của Cục quản lý, y dược cổ truyền Bộ Y tế có nêu xây dựng kế hoạch triển khai nội dung đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại địa phương. Mặt khác theo Quyết định số 1353/QĐ-BYT, ngày 26/5/2022 và Quyết định số 1486/QĐ-BYT, ngày 21/3/2023 quy định Vùng 3: Tây Nguyên 01 Trung tâm giống (Kon Tum) và 03 Vùng trồng dược liệu quý (Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông). Tuy nhiên hiện nay UBND tỉnh chưa ban hành Kế hoạch nên địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Theo điểm a khoản 1 điều 16 Thông Tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/07/2022 của Bộ tài chính về việc Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản: Trung Tâm GDNN-GDCTX huyện chuyên trụ sở làm việc qua Trụ sở mới theo Quyết định 640/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum. Trong khi đó, trụ sở mới được sửa chữa nên không có danh mục bảo dưỡng, sửa chữa tài sản. Mặt khác, Căn cứ theo điểm b khoản 1 điều 16 Thông Tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/07/2022 của Bộ tài chính về việc chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện đào tạo quy định các cơ quan, đơn vị theo phân cấp của địa phương quyết định mua

¹⁸ Nghị định 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/06/2023.

¹⁹ Thông tư 12/2023/TT-BYT, ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế; Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT, ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin truyền thông, ...

sảm phù hợp với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu. Đối với nội dung này, địa phương gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

* Đề nghị, rà soát và báo cáo việc triển khai thực hiện tỷ lệ vốn đối ứng (vốn đầu tư phát triển) của các cấp ngân sách (cụ thể, chi tiết từng nguồn vốn đối ứng đối với cấp ngân sách) đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Đối với nội dung này, UBND huyện có ý kiến như sau: Về tỷ lệ vốn đối ứng đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương thực hiện CTMTQGXDNTM giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND, ngày 23/6/2022 (*tỷ lệ đối ứng 50%*) và CTMTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS&MN giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, ngày 23/6/2022 (*Tỷ lệ đối ứng thiếu 10%*). Trong giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện được ngân sách trung ương hỗ trợ nguồn lực khá lớn để thực hiện các CTMTQG (*Vốn đầu tư cả giai đoạn 525.947 triệu đồng*). Trong khi đó, huyện Tu Mơ Rông là huyện nghèo, nguồn thu ngân sách chủ yếu dựa vào nguồn phân bổ ngân sách cấp trên. Do đó, việc cân đối nguồn lực thực hiện đối ứng các CTMTQG gặp nhiều khó khăn. Từ thực tế trên, UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát tham mưu đề xuất HĐND huyện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện việc đối ứng các CTMTQG. Ngoài ra, theo kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm UBND huyện chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát các nhiệm vụ tương đồng để thực hiện đối ứng theo quy định. Trong thời gian tới, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo rà soát cân đối ngân sách địa phương để thực hiện việc đối ứng đảm bảo theo quy định hiện hành.

* Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết đối với kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*Tiểu dự án 1, Dự án 3*), đối với huyện Tu Mơ Rông là 4.056 triệu đồng. (*Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND, ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 và phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum*). Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và bổ sung vào Dự thảo Nghị quyết tại Biểu số 7 nội dung Phân bổ tập trung ngân sách và ngân sách tỉnh bổ sung.

* Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tham mưu chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo đúng quy định. Đồng thời, tiến hành rà soát đầy ngành tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đảm bảo theo chỉ đạo của các cấp phân đầu hết niên độ giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao đồng thời chịu trách nhiệm đối với những nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung.

9. Đối với Báo cáo số 26/BC-BKTXH, ngày 11/07/2023 của Ban kinh tế - Xã hội thẩm tra Tờ trình số 120/TTr-UBND, ngày 16/6/2023 và Tờ trình số 150/TTr-UBND, ngày 07/7/2023 Về việc xin điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về

mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

* Đề nghị làm rõ việc đề xuất hủy bỏ và điều chỉnh, bổ sung các danh mục dự án dự kiến đầu tư đối với (*Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*) có làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án và giải ngân các nguồn vốn thuộc các CTMTQG trên hay không? Đối với các Hội trường đa năng ở một số xã (*hiện nay đã và đang triển khai thực hiện*); việc đề nghị hủy bỏ danh mục và điều chỉnh sang công trình khác sẽ làm ảnh hưởng đến tính chất nguồn vốn, đề nghị đơn vị làm rõ nội dung này (*hiện nay đã xây dựng phương án như thế nào để công trình được triển khai đảm bảo về nguồn vốn, thời gian khởi công, hoàn thành, thanh quyết toán và đưa vào sử dụng đạt hiệu quả cao nhất*).

- Làm rõ việc đề xuất hủy bỏ và điều chỉnh, bổ sung các danh mục dự án dự kiến đầu tư đối với có làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án và giải ngân các nguồn vốn thuộc các CTMTQG trên hay không? Đối với nội dung này, UBND huyện có ý kiến như sau:

+ Đối với việc xin hủy, điều chỉnh danh mục theo Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Thứ nhất, theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, ngày 27 tháng 06 năm 2022 của HĐND tỉnh về Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong đó, quy định Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn đối với huyện nghèo Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo gồm 4 nhóm: Tiêu chí 1: Quy mô dân số của huyện, Tiêu chí 2: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, Tiêu chí 3: Đặc điểm địa lý của huyện nghèo, Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện. Trên cơ sở tiêu chí trên UBND huyện đã phân bổ về cho các địa phương thực hiện.

Thứ 2, Trong giai đoạn 2021-2025 kế hoạch phân bổ vốn thực hiện CTMTQG trên địa bàn huyện khá lớn cụ thể: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phân bổ theo Nghị quyết 24/NQ-HĐND tỉnh là 499.543 triệu đồng trong đó kế hoạch vốn CTMT GNBV là 199.066 triệu đồng. Đồng thời, thời gian yêu cầu báo cáo danh mục về tỉnh gấp theo **Công văn số 1736/SKHĐT-KT, ngày 23/06/2022 thời gian hoàn thành ngày 29/06/2022**. UBND huyện chỉ đạo các đơn vị tổng hợp gấp **kể cả thứ 7, chủ nhật** để kịp thời gửi tỉnh đảm bảo tiến độ. Tuy nhiên, **kế hoạch vốn lớn, số lượng danh mục nhiều, thời gian ngắn** nên việc tổng hợp còn 1 số thiếu sót.

Thứ 3, thực hiện theo Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thì nội dung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng trên các huyện nghèo đầu tư công trình cấp huyện, liên xã phục

vụ dân sinh, ... Bên cạnh đó, khối lượng văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 là rất lớn. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ tham mưu thực hiện CTMTQG còn thiếu về số lượng và chất lượng tham mưu còn chưa cao dẫn đến một số nội dung tham mưu còn chưa phù hợp.

+ Đối với việc điều chỉnh, xin hủy danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc các danh mục thuộc dự án 5:

Thứ nhất, do các đơn vị sáp nhập từ trường Tiểu học và Trung học cơ sở thành 01 đơn vị do đó xin điều chỉnh danh mục để phù hợp với thực tế.

Thứ hai, theo Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND, ngày 23/06/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ cho từng tiêu chí cụ thể như Phòng ở cho Học sinh bán trú, nội trú (*Mỗi phòng 1,446 điểm*); Công trình vệ sinh, nước sạch (*Mỗi công 4,5 điểm*); nhà sinh hoạt, giáo dục văn hoá dân tộc (*Mỗi nhà 4,5 điểm*); Phòng học bộ môn (*Mỗi phòng 3,759 điểm*), ... Do đó khi xây dựng Kế hoạch giai đoạn triển khai thực hiện theo từng tiêu chí trên. Tuy nhiên, qua rà soát có các nội dung triển khai trên cùng một địa điểm do đó để đảm bảo việc triển khai thực hiện theo đúng quy định UBND huyện xin điều chỉnh nhập các nội dung cùng địa điểm xây dựng vào 01 công trình.

+ Từ thực tế trên, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, rà soát, điều chỉnh để triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định và đạt mục tiêu của từng Chương trình. Việc điều chỉnh không làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án và giải ngân các nguồn vốn thuộc các CTMTQG trên địa bàn huyện.

- Đối với các Hội trường đa năng ở một số xã (*hiện nay đã và đang triển khai thực hiện*); việc đề nghị hủy bỏ danh mục và điều chỉnh sang công trình khác sẽ làm ảnh hưởng đến tính chất nguồn vốn, đề nghị đơn vị làm rõ nội dung này (*hiện nay đã xây dựng phương án như thế nào để công trình được triển khai đảm bảo về nguồn vốn, thời gian khởi công, hoàn thành, thanh quyết toán và đưa vào sử dụng đạt hiệu quả cao nhất*). Đối với nội dung này, UBND huyện tiếp thu cụ thể như sau:

+ Lý do điều chỉnh giảm như đã nêu ở trên. Tuy nhiên, để đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới số 6 về cơ sở vật chất văn hóa nên việc đầu tư các hội trường đa năng một số xã là cần thiết. Việc điều chỉnh sang danh mục khác UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn rà soát đề xuất danh mục phù hợp theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Về phương án triển khai: UBND huyện đã xây dựng phương án và cân đối nguồn vốn để bố trí thực hiện các dự án nêu trên từ nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2022 và đã xin ý kiến Ban Thường vụ huyện ủy²⁰, Thường trực

²⁰ Tại Tờ trình số 108/TTr-UBND, ngày 01/06/2023 Xin ý kiến về phân bổ nguồn tăng thu ngân sách huyện và nguồn thu từ tiền thu sử dụng đất năm 2022

HĐND huyện²¹. Sau khi được thống nhất, UBND huyện sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện theo quy định.

* Đối với các nội dung: Đề nghị báo cáo rõ tiến độ thực hiện kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Ước thực hiện, giải ngân đến 30 tháng 6 năm 2023. Nêu những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chủ quan, khách quan dẫn đến việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan; Đề nghị đơn vị đề nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn (thuộc các chương trình nêu trên) phải cam kết và chịu trách nhiệm về đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được phân bổ theo đúng quy định hiện hành. Đồng thời, đề nghị đơn vị trình chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu nội dung có liên quan đến việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn chi tiết; Đề nghị rà soát, báo cáo cụ thể chi tiết nguồn vốn đối ứng với các chương trình mục tiêu quốc gia, từng chương trình, dự án, mã đối ứng dự án theo quy định đối với kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025. (bổ sung phụ biểu kèm theo). Đối với những chương trình, dự án đã hủy danh mục thì việc xác định và thực hiện đối ứng được triển khai như thế nào? Đối với nội dung này, UBND huyện đã tiếp thu giải trình tại mục 2 phần VII nêu trên.

* Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tham mưu chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo đúng quy định. Đồng thời, tiến hành rà soát đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đảm bảo theo chỉ đạo của các cấp phân đầu hết niên độ giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao đồng thời chịu trách nhiệm đối với những nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung.

10. Đối với số 28/BC-BKTXH, ngày 11/7/2023 của Ban Kinh tế - xã hội thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 của HĐND huyện

* Đề nghị UBND huyện, làm rõ nguyên nhân đến nay mới xác định bổ sung nội dung để trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Kỳ họp thứ 5, nhiệm kỳ 2021-2026. (Trong khi UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình số 67/TTr-UBND, ngày 13/6/2023 về việc phân bổ vốn hỗ trợ hợp tác xã trong Kế hoạch đầu công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum).

UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau: Kế hoạch vốn bổ sung giai đoạn 2021-2025 để thực hiện hỗ trợ hợp tác xã thuộc thẩm quyền phân bổ của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, qua rà soát nội dung trình tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh (trên trang thông tin của Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Kon Tum mục tài liệu họp) không có nội dung phân bổ cho các địa phương thực hiện. Đến ngày 11/07/2023

²¹ Tại Tờ trình số 107/TTr-UBND, ngày 01/06/2023 Xin ý kiến về phân bổ nguồn tăng thu ngân sách huyện và nguồn thu từ tiền thu sử dụng đất năm 2022

UBND huyện mới nhận được Nghị quyết phân bổ của các đơn vị sở ngành của tỉnh. Ngay sau khi nhận UBND huyện đã xin bổ sung nội dung trình tại Tờ trình số 159/TTr-UBND đăng ký bổ sung nội dung trình đề đủ cơ sở phân bổ kế hoạch vốn theo quy định.

* Đề nghị UBND huyện tiến hành rà soát, đánh giá các Hợp tác xã trên địa bàn hiện nay đang hoạt động có hiệu quả và đảm bảo đúng theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012; các Hợp tác xã đang gặp khó khăn về vốn đầu tư hạ tầng và chế biến sản phẩm để có cơ sở triển khai theo các quy định hiện hành.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có tổng số lượng Hợp tác xã được thành lập theo Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành là 33 HTX; Tổng số thành viên tham gia 659 thành viên; trong đó: 100% HTX thuộc lĩnh vực Nông Nghiệp.

Nhiều HTX trên địa bàn huyện đến nay, hoạt động hiệu quả, phát huy tốt những lợi thế của địa phương, áp dụng những điểm mới của Luật HTX để nâng cao nội lực, các HTX đã từng bước củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Một số HTX nông nghiệp đã thực sự hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới, sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm khép kín, từ sự liên kết chặt chẽ giữa các HTX với các thành viên, hộ gia đình để có sản phẩm đầu vào ổn định đến chế biến và liên kết với doanh nghiệp để xuất khẩu các sản phẩm của HTX.

Tuy nhiên, Hợp tác xã mới thành lập đang trong giai đoạn kiến thiết và đầu tư HTX với Quy mô HTX còn nhỏ, khả năng cạnh tranh còn thấp, đầu ra sản phẩm của các HTX chưa ổn định. Hầu hết các HTX mượn nhà của xã viên để làm trụ sở làm việc, năng lực nội tại của hợp tác xã vẫn còn nhiều hạn chế như thiếu vốn, thiếu nguồn nhân lực. HTX hoạt động phần đa là theo hộ kinh doanh, doanh nghiệp, thành viên hợp tác xã phần đa là mượn cho đủ pháp lý. Các HTX mới thành lập nên ko có tài sản thế chấp để vay vốn ngân hàng. Các HTX đang trong chờ lại nguồn hỗ trợ của nhà nước.

Qua rà soát, đánh giá thì hiện tại trên địa bàn huyện có 10 HTX hoạt động có hiệu quả bước đầu đem lại thu nhập cho xã viên và góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các hợp tác xã còn lại hoạt động chưa hiệu quả, hoặc hoạt động cầm chừng.

Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

11. Đối với Báo cáo số 11/BC-BPC, ngày 07/7/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra ở trình và dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị miễn nhiệm Ủy viên UBND huyện Tu Mơ Rông, nhiệm kỳ 2021-2026 do UBND huyện trình kỳ họp thứ 5, HĐND huyện khóa XIV

* Đối với phần cơ sở pháp lý để ban hành Nghị quyết đề nghị bổ sung nội dung “Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện” vào căn cứ pháp lý. UBND huyện xin tiếp thu và đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu bổ sung theo ý kiến.

* Đề nghị chỉnh sửa văn bản đúng thể thức, kỹ thuật trình bày theo đúng các quy định hiện hành đối với dự thảo văn bản. UBND huyện xin tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến.

(có dự thảo Nghị quyết miễn nhiệm chức danh kèm theo)

12. Báo cáo số 388/BC-UBND, ngày 15/6/2023 về Công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện 06 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành 06 tháng cuối năm 2023

12.1. Đối với Báo cáo số 16/BC-BKTXH, ngày 07/7/2023 của Ban Kinh tế xã hội HĐND huyện

* Bổ sung mục đánh giá chung công tác chỉ đạo điều hành, nêu rõ nguyên nhân (nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan), hạn chế (nếu có). Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu ý kiến và bổ sung.

* Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành đối với một số chỉ tiêu trọng tâm về phát triển kinh tế xã hội 06 tháng đầu năm 2023 so với kế hoạch và Nghị quyết HĐND huyện đề ra như: Tình hình sản xuất nông nghiệp, tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn; việc thực hiện thu chi ngân sách; giải ngân vốn đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Đối với nội dung này, UBND huyện giải trình như sau:

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo việc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thực hiện quyết liệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, đặc biệt là các chỉ tiêu quan trọng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu đề ra; mặt khác, nhằm đảm bảo nắm bắt và kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình, dự án, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, bên cạnh việc tổ chức các cuộc họp chuyên đề, định kỳ hàng tuần UBND huyện tổ chức làm việc với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện để nghe báo cáo tình hình tiến độ triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn huyện; Chỉ đạo cơ quan tài chính huyện, định kỳ hàng tuần (vào thứ 4 hàng tuần) tổng hợp, báo cáo công tác giải ngân...

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn bổ sung, hoàn thiện, thực hiện theo quy định.

12.2. Đối với Báo cáo số 03/BC-BPC, ngày 07/7/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện

UBND huyện xin tiếp thu theo ý kiến, đồng thời trong thời gian tới sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện.

12.3. Đối với Báo cáo 02/BC-BDT, ngày 03/7/2023 của Ban Dân tộc HĐND huyện

UBND huyện xin tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo ý kiến .

1.3. Đối với Báo cáo thẩm tra số 05/BC-BPC, ngày 07/7/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra Báo cáo số 378/BC-UBND, NGÀY 13/6/2023 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND huyện trình kỳ họp thứ 3 HĐND khóa XIV

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu những ý kiến, đồng thời thời bổ sung nội dung²² như sau:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, ngoài hình thức phạt tiền lực lượng Công an đã ra 05 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với 05 trường hợp vi phạm hành chính (*chủ yếu trong lĩnh vực TTATGT – nguyên nhân: chưa đủ tuổi*). Ngoài ra lực lượng Công an còn thực hiện tạm giữ 51 phương tiện vi phạm và 29 giấy phép lái xe, chúng chỉ chuyên môn của đối tượng vi phạm.

Đối với các biện pháp khắc phục hậu quả: Tổ chức trồng lại 88.177 m² rừng phòng hộ (*diện tích đã bị hủy hoại trong các vụ “Hủy hoại rừng” tại xã Tu Mơ Rông được ra quyết định xử phạt VPHC vào năm 2022*); Dừng tất cả các hoạt động xây dựng sai mục đích sử dụng trên đất.

14. Đối với Báo cáo số 07/BC-BPC ngày 07/7/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra Báo cáo số 385/BC-UBND, ngày 15 tháng 06 năm 2023 về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 06 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2023 của UBND huyện trình kỳ họp lần thứ 5 HĐND huyện Khóa XIV

Trên cơ sở kết quả công tác về phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023 như trên, đề nghị UBND huyện cần quan tâm triển khai một số nội dung, cụ thể như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo lộ trình chung, trong đó chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ, sâu rộng, chặt chẽ trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đi vào chiều sâu bằng nhiều hình thức cụ thể gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Đảm bảo thông suốt trong công tác thông tin, báo cáo hai chiều góp phần nâng cao hiệu quả đối với công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện trong thời gian tiếp theo.

²² Báo cáo thêm về số lượng và các hình thức xử lý vi phạm hành chính khác (ngoài xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đã nêu trong báo cáo) và các biện pháp khắc phục hậu quả đã ban hành của các cơ quan có thẩm quyền trong kỳ báo cáo.

* Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu theo ý kiến, đồng thời xin được bổ sung một số nội dung trong Báo cáo số 385/BC-UBND, ngày 15 tháng 06 năm 2023 về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023, như sau:

- Tại mục a/2/II: *Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

+ Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN²³. Nội dung công khai, minh bạch cũng được thể hiện cụ thể tại Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Chính phủ.

+ Trong 06 tháng đầu năm đã tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời, theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định những thông tin về tổ chức, hoạt động theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Luật PCTN năm 2018 (*trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật*); Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các kết luận thanh tra, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, báo cáo về PCTN trên trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định để các cơ quan, tổ chức và Nhân dân biết theo dõi, giám sát việc thực hiện²⁴.

- Tại mục e/2/II: *Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:* Kê khai tài sản thực hiện theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 14/02/2023 của UBND huyện về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 trên địa bàn huyện. Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ: 19 người (*Trong đó: 18 cán bộ công chức xã mới được tuyển dụng; 01 người kê khai phục vụ công tác cán bộ*).

- Tại mục g/2/II: *Việc thực hiện cải cách hành chính:*

+ Trong 06 tháng đầu năm số thủ tục hành chính cấp huyện đã được tích hợp trên cổng dịch vụ công của tỉnh gồm: **269** thủ tục của **52** lĩnh vực²⁵ (*trong đó có 22 thủ tục liên thông 3 cấp*).

²³ Văn bản số 333/UBND-TTr ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện công khai, minh bạch theo quy định; Văn bản số 497/UBND-TCKH ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

²⁴ Tại báo cáo số 460/BC-UBND ngày 07/7/2023 của UBND huyện về việc báo cáo các nội dung công khai, minh bạch theo Luật phòng, chống tham nhũng 2018.

²⁵ Lĩnh vực Tôn giáo (8 thủ tục), Lĩnh vực Đất đai (14 thủ tục), Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ (16 thủ tục), Lĩnh vực Văn hóa (10 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục tiểu học (6 thủ tục), Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (10 thủ tục), Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (15), Hoạt động xây dựng (10 thủ tục), Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (3 thủ tục), Lĩnh vực Công chức, viên chức (1 thủ tục), Lĩnh vực An toàn thực phẩm (Y tế) (1 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục Dân tộc (6 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác (13 thủ tục), Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ (2 thủ tục), Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (2 thủ tục), Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (2 thủ tục), Lĩnh vực Hộ tịch (17 thủ tục), Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng (3 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục Trung học (11 thủ tục), Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (1 thủ tục), Lĩnh vực Kinh doanh khí (3 thủ tục), Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (5 thủ tục), Lĩnh vực Thi đua - khen thưởng (7 thủ tục), Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (2 thủ tục), Lĩnh vực Chứng thực (10 thủ tục), Lĩnh vực Gia đình (6 thủ tục), Lĩnh vực Đường thủy nội địa (3 thủ tục), Lĩnh vực Đường thủy nội địa (6 thủ tục), Lĩnh vực Giá - Công sản (10 thủ tục), Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác

+ Tổng số thủ tục hành chính cấp xã đã được tích hợp trên cổng dịch vụ công của tỉnh: **120** thủ tục, thuộc **30** lĩnh vực²⁶ (trong đó có 22 thủ tục liên thông 3 cấp).

+ Tổng số thủ tục hành chính thuộc các cơ quan ngành dọc trên địa bàn huyện: Cấp huyện **11** thủ tục thuộc **05** lĩnh vực²⁷ (Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện); Cấp xã **14** thủ tục thuộc **05** lĩnh vực²⁸ (Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã).

* Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế

+ Việc thực hiện chế độ thông tin, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện phòng, chống tham nhũng ở một số đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng yêu cầu.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

+ Một số giải pháp phòng, ngừa tham nhũng như: định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; việc tặng quà nhận quà tặng... chưa thật sự phát huy tác dụng ngăn ngừa hành vi tham nhũng.

+ Việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn hạn chế, các vụ việc sai phạm được phát hiện chủ yếu qua hoạt động thanh tra, kiểm tra; Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức còn gây phiền hà, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ ở một số lĩnh vực có dư luận chưa tốt, nhất là giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

- Nguyên nhân: PCTN là công việc khó khăn, phức tạp; chế độ tiền lương, đãi ngộ của cán bộ, công chức còn thấp; công tác giám sát cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan, đơn vị có lúc có nơi chưa chặt chẽ; một số cán bộ, công chức, người dân ngại va chạm sợ bị trừ dật, trả thù nên không dám tố cáo hành vi tham nhũng...

- Những khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN:

xã (liên hiệp hợp tác xã) (16 thủ tục), Lĩnh vực Môi trường (5 thủ tục), Lĩnh vực Tài nguyên nước (2 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục Mầm non (5 thủ tục), Lĩnh vực Lâm nghiệp (2 thủ tục), Lĩnh vực Dân tộc (1 thủ tục), Lĩnh vực Thủy sản (2 thủ tục), Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (01 thủ tục), Lĩnh vực Thư viện (3 thủ tục), Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh (4 thủ tục), Lĩnh vực Thủy lợi (3 thủ tục), Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (3 thủ tục), Lĩnh vực Nông nghiệp (1 thủ tục), Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (3 thủ tục), Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em (01 thủ tục), Lĩnh vực Người Có Công (3 thủ tục), Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (4 thủ tục), Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành (2 thủ tục), Lĩnh vực Lao động tiền lương-Bảo hiểm xã hội (1), Lĩnh vực Dạy nghề (2 thủ tục), Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (1 thủ tục), Lĩnh vực Dược phẩm (1 thủ tục).

²⁶ Phê duyệt tại Quyết định số 470/QĐ-UBND, ngày 26/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

²⁷ Lĩnh vực Cấp, quản lý căn cước công dân (04 thủ tục), Lĩnh vực Quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện (01 thủ tục), Lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (03 thủ tục), Lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (02 thủ tục), Lĩnh vực Cấp sổ, thẻ (01 thủ tục)

²⁸ Lĩnh vực động viên quân đội (02 thủ tục), Lĩnh vực bảo hiểm xã hội (01 thủ tục), Lĩnh vực Dân quân tự vệ (02 thủ tục), Lĩnh vực nghĩa vụ quân sự (07 thủ tục), Lĩnh vực chính sách (02 thủ tục).

+ Việc cụ thể hóa các quy định của pháp luật về PCTN vào thực tế các cơ quan, đơn vị, nhất là tại xã còn lúng túng; mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTN chưa rõ nét, chưa tạo nên sức mạnh tổng hợp để việc PCTN đạt hiệu quả cao hơn.

+ Số lượng cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng còn hạn chế, dẫn đến việc thực hiện một số biện pháp PCTN trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn

- Tại mục đoạn thứ 4, mục 2/IV: Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp trong cơ chế, chính sách nhằm phòng ngừa và phát hiện tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

15. Đối với Báo cáo số 08/BC-BPC ngày 07 tháng 7 năm 2023 ngày 07/7/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra Báo cáo số 390/BC-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2023 về Công tác tiếp công dân, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

- Với những kết quả tích cực (và những vấn đề cần quan tâm đã nêu) trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong 6 tháng đầu năm 2023, dự báo trong thời gian đến tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn vẫn có nguy cơ tiềm ẩn diễn biến phức tạp, đề nghị UBND huyện quan tâm một số vấn đề sau:

- Tham mưu UBND huyện giải quyết đúng pháp luật, dứt điểm đối với các vụ việc liên quan (nếu có). Đồng thời, triển khai công tác tuyên truyền rộng khắp, bằng nhiều hình thức đa dạng, dễ hiểu, dễ nắm bắt và xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ của tất cả các cơ quan, đoàn thể, của mỗi cán bộ, công chức, người lao động.

- Thường xuyên cập nhật, báo cáo định kỳ tình hình tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại cơ quan, đơn vị mình. Qua đó, để kịp thời nắm bắt, chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở, ngay từ khi mới phát sinh vụ việc.

- Bố trí cán bộ có năng lực, tinh thần trách nhiệm làm công tác tiếp công dân, tiếp nhận, tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đã nêu về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Trên cơ sở Báo cáo số 01/BC-BPC, ngày 26/5/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện về kết quả giám sát 6 tháng đầu năm 2023 (về giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hoạt động của các Tổ hoà giải theo Kế hoạch số 01/KH-BPC, ngày 11/4/2023 của Ban

Pháp chế HĐND huyện) về công tác tiếp công dân của một số địa phương trên địa bàn huyện. Đề nghị UBND huyện kịp thời chỉ đạo các đơn vị, địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thực hiện làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân đã nêu trong báo cáo để Ban Pháp chế, các Đại biểu HĐND huyện biết, giám sát theo quy định.

* **Ủy ban nhân dân huyện** xin tiếp thu các ý kiến và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai trong thời gian tới; Đồng thời xin được bổ sung một số nội dung trong Báo cáo số 390/BC-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2023, của Ủy ban nhân dân huyện Báo cáo Công tác tiếp công dân, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

- Nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và các ngành chức năng liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã triển khai trong 6 tháng đầu năm 2023:

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân huyện luôn bám sát nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh để chỉ đạo triển khai kịp thời, sát với nhiệm vụ trọng tâm và phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương như: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Quy định số 11-Qđi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân...; Chỉ đạo các cơ quan đơn vị, UBND các xã thực hiện nghiêm quy định của Luật Tiếp công dân và Quy chế tiếp công dân.

Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo²⁹ thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thông qua cuộc họp giao ban thường kỳ hàng tháng đến các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã. Chỉ đạo cơ quan thường trực của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật huyện (*phòng Tư pháp*) phối hợp cùng các cơ quan, ban ngành có liên quan, UBND các xã tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật lồng ghép Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo vào các đợt tuyên truyền tại địa bàn cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

Thông qua công tác phổ biến, quán triệt về Luật Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giúp trình độ hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người dân ngày càng được nâng lên. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của nhân dân trong công tác xây dựng, chính đôn Đảng, góp ý, phê bình, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

²⁹ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-Qđi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Công văn số 789/UBND-TD, ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo...

- Đánh giá kết quả các mặt công tác liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2023

Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tiếp công dân tại phòng tiếp công dân trong Trụ sở HĐND - UBND huyện. Ban tiếp công dân huyện Tu Mơ Rông gồm (01 Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện làm trưởng ban) và công chức thuộc các cơ quan, đơn vị (Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thanh tra huyện, Văn phòng Huyện ủy, UBKT huyện ủy), tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phòng tiếp công dân của huyện được bố trí ở địa điểm thuận tiện tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, yêu cầu đối với lãnh đạo huyện; được trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết cho việc tiếp công dân.

Các xã trên địa bàn huyện thực hiện việc tiếp công dân tại Phòng Tiếp công dân của xã hoặc Hội trường UBND xã (một số xã chưa bố trí được phòng Tiếp công dân). Địa điểm tiếp công dân các xã được niêm yết Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân và Bộ thủ tục hành chính Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các buổi tiếp công dân của Lãnh đạo UBND xã có các ngành chuyên môn tham gia như: Văn phòng thống kê, Tư pháp hộ tịch và một số ngành liên quan.

Công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tiếp công dân, công tác kiểm tra công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan, ban ngành, UBND các xã về nghiệp vụ, hồ sơ liên quan: Trong 6 tháng đầu năm 2023 do chưa có nguồn kinh phí nên chưa triển khai thực hiện.

Chế độ cho người trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được chi trả đầy đủ và theo đúng quy định.

16. Đối với Báo cáo số 06/BC-BPC, ngày 07/7/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra các Báo cáo của UBND huyện: 359/BC-UBND, ngày 06/6/2023 về Kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 4, HĐND huyện, Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026; số 445/BC-UBND, ngày 28/6/2023 về Kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 5, HĐND huyện, Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026.

* Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham dự đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri theo Kế hoạch của Thường trực HĐND huyện để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giải thích, trả lời, tuyên truyền đối với các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Hội nghị thuộc lĩnh vực phụ trách tham mưu. Ủy ban nhân dân huyện xin giải trình, làm rõ như sau:

Trên cơ sở các Kế hoạch của Thường trực HĐND huyện về Hội nghị tiếp xúc cử tri (*trước và sau các Kỳ họp*): Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Ủy ban nhân dân các xã cử đại diện lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp xúc cử tri tham gia đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri, nhằm theo dõi, chủ động, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, giải quyết, trả lời ý kiến kiến nghị cử tri theo quy định, đặc biệt là các ý kiến kiến nghị nhiều lần nhưng chưa giải quyết dứt điểm, còn tồn đọng,

kéo dài; theo dõi, tổng hợp đầy đủ kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo theo quy định (*Tuy nhiên, trong một số buổi tiếp xúc cử tri, vẫn không tránh khỏi việc vắng mặt một số cơ quan chuyên môn, lý do là các Hội nghị tiếp xúc cử tri thường chia thành 02 Đoàn, nhưng một số đơn vị chỉ có 01 lãnh đạo; mặt khác trong một số trường hợp thời gian tiếp xúc cử tri, trùng với lịch một số cuộc họp quan trọng do Tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện nên các đơn vị tham dự họp do đó vắng mặt (có xin phép)...*).

* Đối với các nội dung khác, Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu theo ý kiến và sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung qua các báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện (*Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc và Ban Pháp chế HĐND huyện*), Kỳ họp thứ 5, HĐND huyện Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026 của Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Công an huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh